

LỊCH THI HỌC KỲ I (2025-2026)

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
1	CNDT2311	010100251001	35	1-35	Cơ học máy	3	11/11/2025	13h30	C306	Trần Ngọc Liên	
2	CNDT2311	010100251001	34	36-69	Cơ học máy	3	11/11/2025	13h30	C406	Trần Ngọc Liên	
3	QTKD2311	010100273901	30	1-30	Quản trị thu mua - bán hàng	3	11/11/2025	13h30	C202	Hồ Ngọc Kim Uyên	
4	QTKD2311	010100273901	30	31-60	Quản trị thu mua - bán hàng	3	11/11/2025	13h30	C203	Hồ Ngọc Kim Uyên	
5	QTKD2311	010100273901	30	61-90	Quản trị thu mua - bán hàng	3	11/11/2025	13h30	C302	Hồ Ngọc Kim Uyên	
6	KTNL2311	010100146301	27	1-27	Điều khiển giám sát và thu thập dữ liệu	4	12/11/2025	7h30	C101	Hồ Thế Anh	
7	KTNL2311	010100146301	27	28-54	Điều khiển giám sát và thu thập dữ liệu	4	12/11/2025	7h30	C602	Hồ Thế Anh	
8	KHDL2511	010100229101	37	1-37	Nhập môn khoa học dữ liệu	4	12/11/2025	13h30	Phòng Dien an	Lâm Thanh Toàn	Phòng Chuyen De 7
9	KHDL2511	010100229101	36	38-73	Nhập môn khoa học dữ liệu	4	12/11/2025	13h30	HT B	Lâm Thanh Toàn	
10	CNTT2511	010100239601	37	1-37	Nhập môn Công nghệ thông tin	4	12/11/2025	13h30	C107	Hồng Thanh Luận	
11	CNTT2511	010100239601	37	38-74	Nhập môn Công nghệ thông tin	4	12/11/2025	13h30	Phòng Chuyen De 5	Hồng Thanh Luận	
12	CNTT2511	010100239601	37	75-111	Nhập môn Công nghệ thông tin	4	12/11/2025	13h30	C602	Hồng Thanh Luận	
13	TCNH2311	010100273001	36	1-36	Quản trị rủi ro tài chính	4	12/11/2025	15h30	Phòng Chuyen De 5	Trương Diễm Kiều	
14	TCNH2311	010100273001	42	37-78	Quản trị rủi ro tài chính	4	12/11/2025	15h30	HT B	Trương Diễm Kiều	
15	KTHC2311	010100073901	24	1-24	Quản lý chuỗi cung ứng và hậu cần	5	13/11/2025	7h30	C502	La Bảo Trúc Ly, Trương Thị Huyền Trang	
16	KTHC2311	010100073901	30	25-54	Quản lý chuỗi cung ứng và hậu cần	5	13/11/2025	7h30	C606	La Bảo Trúc Ly, Trương Thị Huyền Trang	
17	CNSH2511	010100219001	26	1-26	Nhập môn công nghệ sinh học	5	13/11/2025	7h30	C103	Đoàn Thị Kiều Tiên, Lê Thị Thảo	
18	CNSH2511	010100219001	26	27-58	Nhập môn công nghệ sinh học	5	13/11/2025	7h30	C402	Đoàn Thị Kiều Tiên, Lê Thị Thảo	
19	NGNA2411	010100263401	40	1-40	Độc 3	5	13/11/2025	7h30	C406	Lê Văn Lành	
20	NGNA2411	010100263401	40	41-80	Độc 3	5	13/11/2025	7h30	C506	Lê Văn Lành	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
21	LUAT2311	010100291801	36	1-36	Luật Ngân hàng	5	13/11/2025	7h30	C206	Lý Thị Tú Uyên	
22	LUAT2311	010100291801	35	37-71	Luật Ngân hàng	5	13/11/2025	7h30	C305	Lý Thị Tú Uyên	
23	QLCN2211	010100074001	27	1-27	Đo lường và thiết kế công việc	6	14/11/2025	7h30	C201	Nguyễn Thị Diễm Phúc	
24	QLCN2211	010100074001	26	28-53	Đo lường và thiết kế công việc	6	14/11/2025	7h30	C303	Nguyễn Thị Diễm Phúc	
25	KETO2311	010100270001	43	1-43	Kế toán tài chính 3	6	14/11/2025	13h30	C205	Huỳnh Cảnh Thanh Thanh	
26	KETO2311	010100270001	43	44-86	Kế toán tài chính 3	6	14/11/2025	13h30	C406	Huỳnh Cảnh Thanh Thanh	
27	LQCC2211	010100074401	35	1-35	Kỹ thuật ra quyết định	7	15/11/2025	13h30	C107	Hồ Ngọc Kim Uyên	
28	LQCC2211	010100074401	34	36-69	Kỹ thuật ra quyết định	7	15/11/2025	13h30	C108	Hồ Ngọc Kim Uyên	
29	QLCN2311	010100074402	34	1-34	Kỹ thuật ra quyết định	7	15/11/2025	13h30	C208	Hồ Ngọc Kim Uyên	
30	QLCN2311	010100074402	34	35-68	Kỹ thuật ra quyết định	7	15/11/2025	13h30	C209	Hồ Ngọc Kim Uyên	
31	QLXD0120	010100212901	1		Kế toán trong xây dựng	7	15/11/2025	13h30	C104 - PKT	Hồ Phạm Thanh Lan	ghep c103
32	KTNL2211	010100276201	25	1-25	Công nghệ sản xuất năng lượng điện	7	15/11/2025	13h30	C102	Võ Minh Thiện	
33	KTNL2211	010100276201	24	26-49	Công nghệ sản xuất năng lượng điện	7	15/11/2025	13h30	C103	Võ Minh Thiện	
34	QLCN2311	010100142901	36	1-36	Kỹ năng giải quyết vấn đề	2	17/11/2025	7h30	C107	Trần Hoàng Khánh Vy	
35	QLCN2311	010100142901	36	37-72	Kỹ năng giải quyết vấn đề	2	17/11/2025	7h30	C108	Trần Hoàng Khánh Vy	
36	QLXD0120	010100213001	1		Quản trị nhân sự trong xây dựng	2	17/11/2025	7h30	C303	Lê Huỳnh Nhật Đăng, Nguyễn Minh Tân	ghep phong c302
37	LQCC2311	010100245301	43	1-43	Quản lý chất lượng hệ thống	2	17/11/2025	7h30	C305	Đinh Thị Kiều Oanh	
38	LQCC2311	010100245301	42	44-85	Quản lý chất lượng hệ thống	2	17/11/2025	7h30	C306	Đinh Thị Kiều Oanh	
39	KTHC2311	010100245302	26	1-26	Quản lý chất lượng hệ thống	2	17/11/2025	7h30	C301	Đinh Thị Kiều Oanh	
40	KTHC2311	010100245302	26	27-52	Quản lý chất lượng hệ thống	2	17/11/2025	7h30	C302	Đinh Thị Kiều Oanh	
41	CNTP2211	010100284701	40		Kỹ thuật chế biến nhiệt độ thấp	2	17/11/2025	7h30	C106	Trần Thị Thùy Linh	
42	CNTP2211	010100284702	41		Kỹ thuật chế biến nhiệt độ thấp	2	17/11/2025	7h30	C205	Trần Thị Thùy Linh	
43	QLXD2211	010100290401	27	1-27	Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh xây dựng	2	17/11/2025	7h30	C202	Lê Huỳnh Nhật Đăng, Nguyễn Minh Tân	
44	QLXD2211	010100290401	26	28-53	Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh xây dựng	2	17/11/2025	7h30	C203	Lê Huỳnh Nhật Đăng, Nguyễn Minh Tân	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
45	CNCD2211	010100176301	36	1-36	Robot công nghiệp	2	17/11/2025	13h30	C109	Võ Thị Phương Loan	
46	CNCD2211	010100176301	35	37-71	Robot công nghiệp	2	17/11/2025	13h30	C606	Võ Thị Phương Loan	
47	CNXD2411	010100182401	33	1-33	Vật liệu xây dựng	2	17/11/2025	13h30	Phòng Chuyên De 5	Dương Hoàng Hưng Hiếu, Lê Hữu Quốc	
48	CNXD2411	010100182401	33	34-66	Vật liệu xây dựng	2	17/11/2025	13h30	Phòng Điện an	Dương Hoàng Hưng Hiếu, Lê Hữu Quốc	Phòng Chuyên De 7
49	KHDL2411	010100231801	37	1-37	Giải thuật	2	17/11/2025	13h30	C505	Hồng Thanh Luận	
50	KHDL2411	010100231801	37	38-74	Giải thuật	2	17/11/2025	13h30	C506	Hồng Thanh Luận	
51	KHMT2411	010100231802	37	1-37	Giải thuật	2	17/11/2025	13h30	C206	Hồng Thanh Luận	
52	KHMT2411	010100231802	36	38-73	Giải thuật	2	17/11/2025	13h30	C306	Hồng Thanh Luận	
53	LUAT2311	010100258501	35	1-35	Luật môi trường	2	17/11/2025	13h30	C207	Lý Thị Tú Uyên	
54	LUAT2311	010100258501	35	36-70	Luật môi trường	2	17/11/2025	13h30	C208	Lý Thị Tú Uyên	
55	CNHH2211	010100281301	36		Hóa học các chất hoạt động bề mặt	2	17/11/2025	13h30	C108	Nguyễn Thị Yến Nhi	
56	CNDT2411	010100175101	41	1-41	Kỹ thuật điện B	3	18/11/2025	7h30	C205	Nguyễn Văn Khấn	
57	CNDT2411	010100175101	41	42-82	Kỹ thuật điện B	3	18/11/2025	7h30	C306	Nguyễn Văn Khấn	
58	QLXD2211	010100187201	27	1-27	Quản lý đô thị	3	18/11/2025	7h30	C201	Nguyễn Thị Yến Nhi, Trần Thị Phương	
59	QLXD2211	010100187201	26	28-53	Quản lý đô thị	3	18/11/2025	7h30	C203	Nguyễn Thị Yến Nhi, Trần Thị Phương	
60	LUAT2311	010100258401	39	1-39	Luật đất đai	3	18/11/2025	7h30	C207	Trần Thị Như Tâm	
61	LUAT2311	010100258401	39	40-78	Luật đất đai	3	18/11/2025	7h30	C406	Trần Thị Như Tâm	
62	CNDD2511	010100057301	39	1-39	Nhập môn kỹ thuật điện	3	18/11/2025	13h30	C105	Huỳnh Phát Triển	
63	CNDD2511	010100057301	39	40-78	Nhập môn kỹ thuật điện	3	18/11/2025	13h30	C106	Huỳnh Phát Triển	
64	CNDD2511	010100057301	38	79-116	Nhập môn kỹ thuật điện	3	18/11/2025	13h30	C205	Huỳnh Phát Triển	
65	KTHC2311	010100073001	28	1-28	Kinh tế Kỹ thuật	3	18/11/2025	13h30	C301	Huỳnh Thị Cẩm Bình	
66	KTHC2311	010100073001	27	29-55	Kinh tế Kỹ thuật	3	18/11/2025	13h30	C302	Huỳnh Thị Cẩm Bình	
67	CNSH2311	010100220501	24	1-24	Anh văn chuyên ngành công nghệ sinh học	3	18/11/2025	13h30	C103	Lê Vũ Lan Phương	
68	CNSH2311	010100220501	24	25-48	Anh văn chuyên ngành công nghệ sinh học	3	18/11/2025	13h30	C203	Lê Vũ Lan Phương	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
69	LQCC2311	010100234301	43	1-43	Pháp luật về Logistics	3	18/11/2025	13h30	C505	Nguyễn Thị Hồng Yến, NGUYỄN VĂN	
70	LQCC2311	010100234301	42	44-85	Pháp luật về Logistics	3	18/11/2025	13h30	C506	Nguyễn Thị Hồng Yến, NGUYỄN VĂN	
71	TCNH2311	010100272701	36	1-36	Thị trường chứng khoán	3	18/11/2025	13h30	C305	Trương Diễm Kiều	
72	TCNH2311	010100272701	35	37-71	Thị trường chứng khoán	3	18/11/2025	13h30	C306	Trương Diễm Kiều	
73	KTPM2211	010100093001	40	1-40	Công nghệ XML và ứng dụng	3	18/11/2025	15h30	C105	Nguyễn Thị Hồng Yến	
74	KTPM2211	010100093001	39	41-79	Công nghệ XML và ứng dụng	3	18/11/2025	15h30	C205	Nguyễn Thị Hồng Yến	
75	NGNA2411	010100264001	40	1-40	Viết 2	3	18/11/2025	15h30	C505	Kim Thanh Tuyên	
76	NGNA2411	010100264001	39	41-79	Viết 2	3	18/11/2025	15h30	C506	Kim Thanh Tuyên	
77	QTKD2411	010100268101	32	1-32	Văn hóa doanh nghiệp	3	18/11/2025	15h30	C305	Bùi Thái Bình	
78	QTKD2411	010100268101	32	33-64	Văn hóa doanh nghiệp	3	18/11/2025	15h30	C306	Bùi Thái Bình	
79	QTKD2411	010100268101	31	65-95	Văn hóa doanh nghiệp	3	18/11/2025	15h30	C303	Bùi Thái Bình	
80	CNDD2211	010100079601	33	1-33	Hệ thống điện	4	19/11/2025	7h30	C205	Trần Trung Khánh	
81	CNDD2211	010100079601	33	34-66	Hệ thống điện	4	19/11/2025	7h30	C206	Trần Trung Khánh	
82	CNSH2411	010100083101	29	1-29	Hóa phân tích	4	19/11/2025	7h30	C107	Ngô Khắc Không Minh, Trần Bá Luân	
83	CNSH2411	010100083101	29	30-58	Hóa phân tích	4	19/11/2025	7h30	C109	Ngô Khắc Không Minh, Trần Bá Luân	
84	KHDL2211	010100230501	23	1-23	Học sâu	4	19/11/2025	7h30	Phòng máy 4	Lê Anh Nhã Uyên	PM
85	KHDL2211	010100230501	22	24-45	Học sâu	4	19/11/2025	7h30	Phòng máy 6	Lê Anh Nhã Uyên	PM
86	CNTT2211	010100254101	38	1-38	Thiết kế giao diện người dùng đồ họa	4	19/11/2025	9h30	C206	Đặng Thị Dung, Nguyễn Duy Khương	
87	CNTT2211	010100254101	37	39-77	Thiết kế giao diện người dùng đồ họa	4	19/11/2025	9h30	C506	Đặng Thị Dung, Nguyễn Duy Khương	
88	CNXD2211	010100182501	35	1-35	Ảnh văn chuyên ngành xây dựng	4	19/11/2025	13h30	C405	Đường Hoàng Trang Hiếu, Nguyễn Thanh Tuấn	
89	CNXD2211	010100182501	26	36-61	Ảnh văn chuyên ngành xây dựng	4	19/11/2025	13h30	C402	Đường Hoàng Trang Hiếu, Nguyễn Thanh Tuấn	
90	HTTT2311	010100212201	33	1-33	Hệ cơ sở dữ liệu NoSQL	4	19/11/2025	13h30	C107	Phan Huyền Trang	
91	HTTT2311	010100212201	32	34-65	Hệ cơ sở dữ liệu NoSQL	4	19/11/2025	13h30	C108	Phan Huyền Trang	
92	KTHC2211	010100239801	43		Ảnh văn chuyên ngành công nghiệp	4	19/11/2025	13h30	C206	La Bảo Trúc Ly, Nguyễn Thị Phương Thảo	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
93	LUAT2311	010100258801	35	1-35	Phương pháp nghiên cứu khoa học luật	4	19/11/2025	13h30	C406	Vũ Thị Lệ Thu	
94	LUAT2311	010100258801	35	36-70	Phương pháp nghiên cứu khoa học luật	4	19/11/2025	13h30	C506	Vũ Thị Lệ Thu	
95	TCNH2411	010100272101	40	1-40	Tiền tệ - Ngân hàng	4	19/11/2025	13h30	C208	Hồ Phạm Thanh Lan	
96	TCNH2411	010100272101	39	41-79	Tiền tệ - Ngân hàng	4	19/11/2025	13h30	C606	Hồ Phạm Thanh Lan	
97	CNHH2211	010100281101	40		Ăn mòn và bảo vệ kim loại	4	19/11/2025	13h30	C105	Ngô Khắc Không Minh, Nguyễn Thị Như Ý	
98	CNSH2211	010100085301	25	1-25	Hóa học thực phẩm	4	19/11/2025	15h30	C201	Hồng, Trần Thị Minh	
99	CNSH2211	010100085301	24	26-49	Hóa học thực phẩm	4	19/11/2025	15h30	C203	Hồng, Trần Thị Minh	
100	CNSH2311	010100222301	24	1-24	Sinh lý thực vật	4	19/11/2025	15h30	C401	Nguyễn Phúc Huy	
101	CNSH2311	010100222301	24	25-48	Sinh lý thực vật	4	19/11/2025	15h30	C402	Nguyễn Phúc Huy	
102	KTNL2311	010100252701	25	1-25	Năng lượng điện gió	4	19/11/2025	15h30	C301	Nguyễn Trần Thị Mỹ Xuân	
103	KTNL2311	010100252701	24	26-49	Năng lượng điện gió	4	19/11/2025	15h30	C303	Nguyễn Trần Thị Mỹ Xuân	
104	QTKD2311	010100269101	30	1-30	Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp	4	19/11/2025	15h30	C501	La Hồng Liên	
105	QTKD2311	010100269101	30	31-60	Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp	4	19/11/2025	15h30	C502	La Hồng Liên	
106	QTKD2311	010100269101	30	61-90	Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp	4	19/11/2025	15h30	C503	La Hồng Liên	
107	CNDD2411	010100078401	22	1-22	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật điện	6	21/11/2025	7h30	Phòng máy 1	Trần Trung Khánh	thi PM
108	CNDD2411	010100078401	21	23-43	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật điện	6	21/11/2025	7h30	Phòng máy 3	Trần Trung Khánh	thi PM
109	CNDD2411	010100078401	21	44-64	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật điện	6	21/11/2025	7h30	Phòng máy 4	Trần Trung Khánh	thi PM
110	CNSH2411	010100084301	32	1-32	Vi sinh đại cương	6	21/11/2025	7h30	C206	Nguyễn Thị Hồng Xuyên	
111	CNSH2411	010100084301	31	33-63	Vi sinh đại cương	6	21/11/2025	7h30	C305	Nguyễn Thị Hồng Xuyên	
112	QLXD2411	010100185301	35	1-35	Địa chất công trình	6	21/11/2025	7h30	C105	Nguyễn Thị Yến Nhi, Trần Quốc Dũng	
113	QLXD2411	010100185301	35	36-70	Địa chất công trình	6	21/11/2025	7h30	C106	Nguyễn Thị Yến Nhi, Trần Quốc Dũng	
114	CNXD0120	010100186201	2		Kết cấu thép 2	6	21/11/2025	7h30	C303	Nguyễn Thanh Tuấn	ghep c302
115	QLXD2211	010100237101	28	1-28	Bảo trì và sửa chữa công trình	6	21/11/2025	7h30	C102	Lê Thị Ánh Hồng	
116	QLXD2211	010100237101	27	29-55	Bảo trì và sửa chữa công trình	6	21/11/2025	7h30	C103	Lê Thị Ánh Hồng	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
117	NGNA2511	010100246801	41	1-41	Đọc 1	6	21/11/2025	7h30	C109	Vũ Thúy Đan	
118	NGNA2511	010100246801	40	42-81	Đọc 1	6	21/11/2025	7h30	C108	Vũ Thúy Đan	
119	KTNL2311	010100284901	24	1-24	Cơ sở quản lý năng lượng	6	21/11/2025	7h30	C301	Huỳnh Văn Phú	
120	KTNL2311	010100284901	23	25-47	Cơ sở quản lý năng lượng	6	21/11/2025	7h30	C302	Huỳnh Văn Phú	
121	CNDD2211	010100081101	33	1-33	Kỹ thuật điện lạnh	6	21/11/2025	9h30	C206	Hồ Việt Thống	
122	CNDD2211	010100081101	32	34-65	Kỹ thuật điện lạnh	6	21/11/2025	9h30	C305	Hồ Việt Thống	
123	QTKD2411	010100142401	32	1-32	Quản trị marketing	6	21/11/2025	9h30	C207	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	
124	QTKD2411	010100142401	32	33-64	Quản trị marketing	6	21/11/2025	9h30	C406	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	
125	QTKD2411	010100142401	32	65-96	Quản trị marketing	6	21/11/2025	9h30	C505	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	
126	LUAT2311	010100258001	36	1-36	Luật so sánh	6	21/11/2025	9h30	C209	Vũ Thị Lệ Thu	
127	LUAT2311	010100258001	35	37-71	Luật so sánh	6	21/11/2025	9h30	C208	Vũ Thị Lệ Thu	
128	NGNA2311	010100265201	33	1-33	Biên dịch thực hành	6	21/11/2025	9h30	C108	Đặng Thị Bảo Dung	
129	NGNA2311	010100265201	33	34-66	Biên dịch thực hành	6	21/11/2025	9h30	C109	Đặng Thị Bảo Dung	
130	CNHH2211	010100280501	44		Kỹ thuật xúc tác	6	21/11/2025	9h30	C603 Giảng Đường C	Trần Bá Luân	
131	CNDD2412	010100299301	44		Linh kiện điện tử	6	21/11/2025	9h30	HT B	Vũ Văn Quang	
132	KHDL2411	010100088901	33	1-33	Toán rời rạc	6	21/11/2025	13h30	C405	Phạm Thanh Dược	
133	KHDL2411	010100088901	33	34-66	Toán rời rạc	6	21/11/2025	13h30	C406	Phạm Thanh Dược	
134	KTPM2411	010100088902	41	1-41	Toán rời rạc	6	21/11/2025	13h30	C305	Phạm Thanh Dược	
135	KTPM2411	010100088902	40	42-81	Toán rời rạc	6	21/11/2025	13h30	C306	Phạm Thanh Dược	
136	CNXD2311	010100186701	29	1-29	Công trình trên đất yếu	6	21/11/2025	13h30	C102	Hồ Quang Vinh, Nguyễn Thị Yến Nhi	
137	CNXD2311	010100186701	29	30-58	Công trình trên đất yếu	6	21/11/2025	13h30	C103	Hồ Quang Vinh, Nguyễn Thị Yến Nhi	
138	QTKD2311	010100233901	45	1-45	Thương mại điện tử	6	21/11/2025	13h30	C603 Giảng Đường C	Phạm Thị Bé Năm	
139	QTKD2311	010100233901	45	46-90	Thương mại điện tử	6	21/11/2025	13h30	HT B	Phạm Thị Bé Năm	
140	CNHH2411	010100278801	27	1-27	Quá trình và thiết bị cơ học	6	21/11/2025	13h30	C301	Trần Thị Thùy Linh	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
141	CNHH2411	010100278801	26	28-53	Quá trình và thiết bị cơ học	6	21/11/2025	13h30	C302	Trần Thị Thùy Linh	
142	CNCD2211	010100120801	27	1-27	Công nghệ thủy lực và khí nén	6	21/11/2025	15h30	C301	Trần Sĩ Lâm	
143	CNCD2211	010100120801	26	28-53	Công nghệ thủy lực và khí nén	6	21/11/2025	15h30	C302	Trần Sĩ Lâm	
144	KETO2311	010100270101	41	1-41	Lập báo cáo tài chính	6	21/11/2025	15h30	C305	Nguyễn Bích Ngọc	
145	KETO2311	010100270101	40	42-81	Lập báo cáo tài chính	6	21/11/2025	15h30	C306	Nguyễn Bích Ngọc	
146	TCNH2311	010100270201	38	1-38	Phân tích báo cáo tài chính	6	21/11/2025	15h30	C406	Nguyễn Túc Nhiên	
147	TCNH2311	010100270201	37	39-75	Phân tích báo cáo tài chính	6	21/11/2025	15h30	C505	Nguyễn Túc Nhiên	
148	QLCN2311	010100075301	39	1-39	Thuế	7	22/11/2025	7h30	C207	Nguyễn Thị Thu An	
149	QLCN2311	010100075301	38	40-77	Thuế	7	22/11/2025	7h30	C209	Nguyễn Thị Thu An	
150	KETO2411	010100142801	37	1-37	Nghệ thuật lãnh đạo	7	22/11/2025	7h30	C107	Lưu Phạm Anh Thi	
151	KETO2411	010100142801	36	38-73	Nghệ thuật lãnh đạo	7	22/11/2025	7h30	C108	Lưu Phạm Anh Thi	
152	CNXD0120	010100186801	11		Đàn hồi ứng dụng và phương pháp phần tử hữu hạn	7	22/11/2025	7h30	C404	Nguyễn Thanh Tuấn	ghep phong c405
153	KTNL0121	010100289901	23		Kỹ thuật bảo vệ chống sét và nối đất hệ thống	7	22/11/2025	7h30	C405	Lê Quốc Khương	
154	KTHC2311	010100075101	29	1-29	Thiết kế vị trí và mặt bằng hệ thống công nghiệp	7	22/11/2025	9h30	C207	Nguyễn Thị Ngọc Thứ	
155	KTHC2311	010100075101	28	30-57	Thiết kế vị trí và mặt bằng hệ thống công nghiệp	7	22/11/2025	9h30	C209	Nguyễn Thị Ngọc Thứ	
156	KTNL2411	010100117701	41		Toán kỹ thuật	7	22/11/2025	9h30	C606	Huỳnh Nguyễn Xuân Cẩn	
157	KTNL2511	010100246601	26	1-26	Nhập môn kỹ thuật năng lượng	7	22/11/2025	9h30	C108	Huỳnh Văn Phú	
158	KTNL2511	010100246601	25	27-51	Nhập môn kỹ thuật năng lượng	7	22/11/2025	9h30	C109	Huỳnh Văn Phú	
159	CNHH2211	010100281201	33		Các quy trình sản xuất trong công nghiệp hóa học	7	22/11/2025	9h30	C107	Lư Văn Lil	
160	KTHC2411	010100072501	29	1-29	Kỹ thuật cơ khí đại cương	7	22/11/2025	13h30	C301	Phạm Thành Công	
161	KTHC2411	010100072501	28	30-57	Kỹ thuật cơ khí đại cương	7	22/11/2025	13h30	C302	Phạm Thành Công	
162	QLCN2411	010100072502	32	1-32	Kỹ thuật cơ khí đại cương	7	22/11/2025	13h30	C208	Phạm Thành Công	
163	QLCN2411	010100072502	31	33-63	Kỹ thuật cơ khí đại cương	7	22/11/2025	13h30	C209	Phạm Thành Công	
164	CNTP2311	010100087801	39		Dinh dưỡng người và An toàn thực phẩm	7	22/11/2025	13h30	C205	Đoàn Phương Linh, Nguyễn Xuân Hùng	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
165	CNSH2311	010100087802	25	1-25	Dinh dưỡng người và An toàn thực phẩm	7	22/11/2025	13h30	C103	Đoàn Phương Linh, Nguyễn Xuân	
166	CNSH2311	010100087802	24	26-49	Dinh dưỡng người và An toàn thực phẩm	7	22/11/2025	13h30	C203	Đoàn Phương Linh, Nguyễn Xuân	
167	CNTP2311	010100087803	40		Dinh dưỡng người và An toàn thực phẩm	7	22/11/2025	13h30	C306	Đoàn Phương Linh, Nguyễn Xuân	
168	KHDL2211	010100230601	25	1-25	Các hệ cơ sở tri thức	7	22/11/2025	13h30	C201	Đặng Trung Tín	
169	KHDL2211	010100230601	25	26-50	Các hệ cơ sở tri thức	7	22/11/2025	13h30	C202	Đặng Trung Tín	
170	CNCD2411	010100077701	38	1-38	Kỹ thuật số	7	22/11/2025	15h30	C205	Đường Khánh Sơn, Trần Thị Thanh Thảo	
171	CNCD2411	010100077701	38	39-76	Kỹ thuật số	7	22/11/2025	15h30	C306	Đường Khánh Sơn, Trần Thị Thanh Thảo	
172	QLXD2411	010100177001	36	1-36	Sức bền vật liệu	7	22/11/2025	15h30	C109	Lê Hoàng, Nguyễn Thanh Tuấn	
173	QLXD2411	010100177001	36	37-72	Sức bền vật liệu	7	22/11/2025	15h30	C108	Lê Hoàng, Nguyễn Thanh Tuấn	
174	CNXD2411	010100177002	34	1-34	Sức bền vật liệu	7	22/11/2025	15h30	C209	Lê Hoàng, Phan Nhật Tân	
175	CNXD2411	010100177002	34	35-68	Sức bền vật liệu	7	22/11/2025	15h30	C208	Lê Hoàng, Phan Nhật Tân	
176	TCNH2311	010100244601	38	1-38	Phương pháp nghiên cứu khoa học cho khối ngành	7	22/11/2025	15h30	Hội trường C	Nguyễn Thị Ly Phương	
177	TCNH2311	010100244601	38	39-76	Phương pháp nghiên cứu khoa học cho khối ngành	7	22/11/2025	15h30	C606	Nguyễn Thị Ly Phương	
178	CNDT2411	010100245601	41	1-41	Matlab và Labview	7	22/11/2025	15h30	C603 Giảng Đường C	Nguyễn Lê Thế Duy	
179	CNDT2411	010100245601	40	42-81	Matlab và Labview	7	22/11/2025	15h30	C107	Nguyễn Lê Thế Duy	
180	HTTT2311	010100091501	33	1-33	Lập trình Java 2	2	24/11/2025	7h30	C109	Trần Vũ Kiệt	
181	HTTT2311	010100091501	32	34-65	Lập trình Java 2	2	24/11/2025	7h30	C108	Trần Vũ Kiệt	
182	CNSH2211	010100221301	25	1-25	Công nghệ DNA tái tổ hợp	2	24/11/2025	7h30	C202	Nguyễn Cao Quan Bình, Nguyễn Thị Mai	
183	CNSH2211	010100221301	24	26-49	Công nghệ DNA tái tổ hợp	2	24/11/2025	7h30	C203	Nguyễn Cao Quan Bình, Nguyễn Thị Mai	
184	KTPM2411	010100229501	30	1-30	Cấu trúc dữ liệu	2	24/11/2025	7h30	C301	Đặng Thị Dung, Nguyễn Duy Khương	
185	KTPM2411	010100229501	30	31-60	Cấu trúc dữ liệu	2	24/11/2025	7h30	C302	Đặng Thị Dung, Nguyễn Duy Khương	
186	KTPM2411	010100229501	30	61-90	Cấu trúc dữ liệu	2	24/11/2025	7h30	C303	Đặng Thị Dung, Nguyễn Duy Khương	
187	HTTT2411	010100233509	34	1-34	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	24/11/2025	7h30	C205	Lê Ngọc Triết	
188	HTTT2411	010100233509	33	102-134	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	24/11/2025	7h30	C306	Lê Ngọc Triết	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
189	HTTT2411	010100233509	34	35-68	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	24/11/2025	7h30	C206	Lê Ngọc Triết	
190	HTTT2411	010100233509	33	69-101	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	24/11/2025	7h30	C305	Lê Ngọc Triết	
191	CNTT2411	010100233511	33	1-33	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	24/11/2025	7h30	C405	Lê Ngọc Triết	
192	CNTT2411	010100233511	33	100-132	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	24/11/2025	7h30	C506	Lê Ngọc Triết	
193	CNTT2411	010100233511	33	34-66	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	24/11/2025	7h30	C406	Lê Ngọc Triết	
194	CNTT2411	010100233511	33	67-99	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	24/11/2025	7h30	C505	Lê Ngọc Triết	
195	QTKD2211	010100274401	43	1-43	Mô phỏng tình huống trong kinh doanh	2	24/11/2025	7h30	C105	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	
196	QTKD2211	010100274401	42	44-85	Mô phỏng tình huống trong kinh doanh	2	24/11/2025	7h30	C106	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	
197	HTTT2511	010100057201	25	1-25	Tin học đại cương	2	24/11/2025	9h30	Phòng máy 1	Trần Thị Thùy Dương	thi PM
198	HTTT2511	010100057201	25	26-50	Tin học đại cương	2	24/11/2025	9h30	Phòng máy 2	Trần Thị Thùy Dương	thi PM
199	HTTT2511	010100057201	24	51-74	Tin học đại cương	2	24/11/2025	9h30	Phòng máy 3	Trần Thị Thùy Dương	thi PM
200	QTKD2311	010100148401	44	1-44	Quản trị doanh nghiệp	2	24/11/2025	9h30	C603 Giảng Đường C	Huỳnh Thị Cẩm Bình	
201	QTKD2311	010100148401	44	45-88	Quản trị doanh nghiệp	2	24/11/2025	9h30	HT B	Huỳnh Thị Cẩm Bình	
202	QLCN2311	010100148402	34	1-34	Quản trị doanh nghiệp	2	24/11/2025	9h30	C205	Huỳnh Thị Cẩm Bình	
203	QLCN2311	010100148402	33	35-67	Quản trị doanh nghiệp	2	24/11/2025	9h30	C206	Huỳnh Thị Cẩm Bình	
204	QLCN2211	010100148403	33	1-33	Quản trị doanh nghiệp	2	24/11/2025	9h30	C305	Nguyễn Thị Ngọc Anh, Nguyễn Văn Hồng	
205	QLCN2211	010100148403	33	34-66	Quản trị doanh nghiệp	2	24/11/2025	9h30	C306	Nguyễn Thị Ngọc Anh, Nguyễn Văn Hồng	
206	CNDT2211	010100175501	30	1-30	CAD, CAM, CNC	2	24/11/2025	9h30	C102	Nguyễn Minh Thư	
207	CNDT2211	010100175501	30	31-60	CAD, CAM, CNC	2	24/11/2025	9h30	C103	Nguyễn Minh Thư	
208	CNCD2311	010100175502	26	1-26	CAD, CAM, CNC	2	24/11/2025	9h30	C301	Đường Khánh Sơn, Trần Thị Thanh Thảo	
209	CNCD2311	010100175502	25	27-51	CAD, CAM, CNC	2	24/11/2025	9h30	C302	Đường Khánh Sơn, Trần Thị Thanh Thảo	
210	KTPM2311	010100245001	41	1-41	Hệ thống và công nghệ Web	2	24/11/2025	9h30	C109	Nguyễn Thị Hồng Yến	
211	KTPM2311	010100245001	40	42-81	Hệ thống và công nghệ Web	2	24/11/2025	9h30	C108	Nguyễn Thị Hồng Yến	
212	LUAT2411	010100259401	35	1-35	Luật hôn nhân và gia đình	2	24/11/2025	9h30	C105	Lê Hồng Tuyên	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
213	LUAT2411	010100259401	35	36-70	Luật hôn nhân và gia đình	2	24/11/2025	9h30	C106	Lê Hồng Tuyên	
214	CNDT2311	010100081401	38	1-38	Điện công nghiệp	2	24/11/2025	13h30	C205	Phó Hoàng Linh, Trần Trung Khánh	
215	CNDT2311	010100081401	37	39-75	Điện công nghiệp	2	24/11/2025	13h30	C206	Phó Hoàng Linh, Trần Trung Khánh	
216	CNDD2311	010100081402	39	1-39	Điện công nghiệp	2	24/11/2025	13h30	C305	Trần Trung Khánh	
217	CNDD2311	010100081402	39	40-78	Điện công nghiệp	2	24/11/2025	13h30	C306	Trần Trung Khánh	
218	KHMT2311	010100181201	33	1-33	Máy học	2	24/11/2025	13h30	C405	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	
219	KHMT2311	010100181201	33	34-66	Máy học	2	24/11/2025	13h30	C406	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	
220	QLXD2211	010100185801	29	1-29	Kết cấu bê tông cốt thép 2	2	24/11/2025	13h30	C202	Lê Hoàng, Nguyễn Thanh Tuấn	
221	QLXD2211	010100185801	29	30-58	Kết cấu bê tông cốt thép 2	2	24/11/2025	13h30	C203	Lê Hoàng, Nguyễn Thanh Tuấn	
222	CNXD2311	010100185802	32	1-32	Kết cấu bê tông cốt thép 2	2	24/11/2025	13h30	C505	Lê Hoàng, Phan Nhật Tân	
223	CNXD2311	010100185802	32	33-64	Kết cấu bê tông cốt thép 2	2	24/11/2025	13h30	C506	Lê Hoàng, Phan Nhật Tân	
224	NGNA2411	010100263701	37		Nghe - Nói 3	2	24/11/2025	13h30	C106	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	
225	NGNA2411	010100263702	42		Nghe - Nói 3	2	24/11/2025	13h30	C603 Giảng Đường C	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	
226	KETO2211	010100270401	26	1-26	Ứng dụng phần mềm kế toán	2	24/11/2025	13h30	Phòng máy 1	Lưu Phạm Anh Thi, Nguyễn Bích Ngọc	thi PM
227	KETO2211	010100270401	26	27-52	Ứng dụng phần mềm kế toán	2	24/11/2025	13h30	Phòng máy 2	Lưu Phạm Anh Thi, Nguyễn Bích Ngọc	thi PM
228	KETO2211	010100270401	25	53-77	Ứng dụng phần mềm kế toán	2	24/11/2025	13h30	Phòng máy 4	Lưu Phạm Anh Thi, Nguyễn Bích Ngọc	thi PM
229	CNHH2311	010100278601	23	1-23	Quá trình và thiết bị Truyền khối	2	24/11/2025	13h30	C102	Trần Thị Thùy Linh, Vi Nhã Trân	
230	CNHH2311	010100278601	23	24-46	Quá trình và thiết bị Truyền khối	2	24/11/2025	13h30	C103	Trần Thị Thùy Linh, Vi Nhã Trân	
231	CNTP2411	010100083301	32	1-32	Hóa lý	2	24/11/2025	15h30	C109	Lư Văn Lil, Trần Bá Luân, Vi Nhã Trân	
232	CNTP2411	010100083301	32	33-64	Hóa lý	2	24/11/2025	15h30	C108	Lư Văn Lil, Trần Bá Luân, Vi Nhã Trân	
233	CNTP2411	010100083301	32	65-96	Hóa lý	2	24/11/2025	15h30	C107	Lư Văn Lil, Trần Bá Luân, Vi Nhã Trân	
234	KHMT2211	010100229701	30	1-30	Tính toán song song và phân tán	2	24/11/2025	15h30	Phòng máy 1	Lê Anh Nhã Uyên	PM
235	KHMT2211	010100229701	29	31-59	Tính toán song song và phân tán	2	24/11/2025	15h30	Phòng máy 2	Lê Anh Nhã Uyên	PM
236	LQCC2211	010100235401	33	1-33	Giao nhận hàng hóa	2	24/11/2025	15h30	C205	Nguyễn Thị Mộng Ngân	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
237	LQCC2211	010100235401	32	34-65	Giao nhận hàng hóa	2	24/11/2025	15h30	C206	Nguyễn Thị Mộng Ngân	
238	LUAT2211	010100261101	30	1-30	Kỹ năng tư vấn pháp luật	2	24/11/2025	15h30	C102	TRẦN VĂN SĨ	
239	LUAT2211	010100261101	30	31-60	Kỹ năng tư vấn pháp luật	2	24/11/2025	15h30	C103	TRẦN VĂN SĨ	
240	CNDT2511	010100299501	31	1-31	Vật lý Kỹ thuật	2	24/11/2025	15h30	C201	Nguyễn Trúc Anh	
241	CNDT2511	010100299501	31	32-62	Vật lý Kỹ thuật	2	24/11/2025	15h30	C202	Nguyễn Trúc Anh	
242	CNDT2511	010100299501	31	63-93	Vật lý Kỹ thuật	2	24/11/2025	15h30	C203	Nguyễn Trúc Anh	
243	CNCD2511	010100299502	37	1-37	Vật lý Kỹ thuật	2	24/11/2025	15h30	C105	Nguyễn Trúc Anh	
244	CNCD2511	010100299502	37	38-74	Vật lý Kỹ thuật	2	24/11/2025	15h30	C106	Nguyễn Trúc Anh	
245	KHDL2411	010100089002	32	1-32	Kiến trúc máy tính	3	25/11/2025	7h30	C105	Hồng Thanh Luận	
246	KHDL2411	010100089002	32	33-64	Kiến trúc máy tính	3	25/11/2025	7h30	C106	Hồng Thanh Luận	
247	HTTT2311	010100091301	33	1-33	Lập trình Web	3	25/11/2025	7h30	C205	Nguyễn Thị Hồng Yến	
248	HTTT2311	010100091301	32	34-65	Lập trình Web	3	25/11/2025	7h30	C206	Nguyễn Thị Hồng Yến	
249	KHDL2311	010100091401	27	1-27	Phần mềm mã nguồn mở	3	25/11/2025	7h30	C102	Đặng Trung Tín	
250	KHDL2311	010100091401	27	28-54	Phần mềm mã nguồn mở	3	25/11/2025	7h30	C103	Đặng Trung Tín	
251	KTNL2211	010100119701	25	1-25	Sử dụng năng lượng hiệu quả	3	25/11/2025	7h30	C201	Huỳnh Phát Triển	
252	KTNL2211	010100119701	25	26-50	Sử dụng năng lượng hiệu quả	3	25/11/2025	7h30	C202	Huỳnh Phát Triển	
253	CNSH2211	010100222101	25	1-25	Chất điều hòa sinh trưởng thực vật	3	25/11/2025	7h30	C301	Huỳnh Thị Ngọc Mi, Nguyễn Ngọc Trang	
254	CNSH2211	010100222101	24	26-49	Chất điều hòa sinh trưởng thực vật	3	25/11/2025	7h30	C302	Huỳnh Thị Ngọc Mi, Nguyễn Ngọc Trang	
255	QTKD2311	010100236901	31	1-31	Đàm phán trong kinh doanh	3	25/11/2025	7h30	C405	Nguyễn Bách Khoa	
256	QTKD2311	010100236901	30	32-61	Đàm phán trong kinh doanh	3	25/11/2025	7h30	C406	Nguyễn Bách Khoa	
257	QTKD2311	010100236901	30	62-91	Đàm phán trong kinh doanh	3	25/11/2025	7h30	C402	Nguyễn Bách Khoa	
258	QTKD2411	010100240402	32	1-32	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	3	25/11/2025	7h30	C305	Huỳnh Văn Tùng, Lê Ngọc Danh	
259	QTKD2411	010100240402	32	33-64	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	3	25/11/2025	7h30	C306	Huỳnh Văn Tùng, Lê Ngọc Danh	
260	QTKD2411	010100240402	31	65-91	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	3	25/11/2025	7h30	C303	Huỳnh Văn Tùng, Lê Ngọc Danh	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
261	CNTP2511	010100054201	31	1-31	Hóa học 1	3	25/11/2025	9h30	C102	Nguyễn Thị Yến Nhi	
262	CNTP2511	010100054201	31	32-62	Hóa học 1	3	25/11/2025	9h30	C103	Nguyễn Thị Yến Nhi	
263	CNTP2511	010100054201	31	63-93	Hóa học 1	3	25/11/2025	9h30	C203	Nguyễn Thị Yến Nhi	
264	KTHC2211	010100074101	31	1-31	Quản lý công nghệ	3	25/11/2025	9h30	C201	Nguyễn Thị Diễm Phúc	
265	KTHC2211	010100074101	30	32-61	Quản lý công nghệ	3	25/11/2025	9h30	C202	Nguyễn Thị Diễm Phúc	
266	LQCC2211	010100074901	33	1-33	Mô hình hóa và mô phỏng các hệ thống công nghiệp	3	25/11/2025	9h30	C105	Huỳnh Thị Cẩm Bình	
267	LQCC2211	010100074901	32	34-75	Mô hình hóa và mô phỏng các hệ thống công nghiệp	3	25/11/2025	9h30	C106	Huỳnh Thị Cẩm Bình	
268	QLXD2311	010100182201	25	1-25	Nền móng công trình	3	25/11/2025	9h30	C301	Hồ Quang Vinh, Trần Thị Phương	
269	QLXD2311	010100182201	24	26-49	Nền móng công trình	3	25/11/2025	9h30	C302	Hồ Quang Vinh, Trần Thị Phương	
270	KHMT2311	010100229601	34	1-34	Thu thập và tiền xử lý dữ liệu	3	25/11/2025	9h30	C205	Nguyễn Văn Chí	
271	KHMT2311	010100229601	33	35-67	Thu thập và tiền xử lý dữ liệu	3	25/11/2025	9h30	C206	Nguyễn Văn Chí	
272	KTPM2311	010100240701	33	1-33	Phương pháp nghiên cứu trong công nghệ thông tin	3	25/11/2025	9h30	C305	Lý Hồng Hải	
273	KTPM2311	010100240701	32	34-65	Phương pháp nghiên cứu trong công nghệ thông tin	3	25/11/2025	9h30	C306	Lý Hồng Hải	
274	CNDT2311	010100286801	34	1-34	Điều khiển thủy lực và khí nén	3	25/11/2025	9h30	C505	Trần Sĩ Lâm	
275	CNDT2311	010100286801	34	35-68	Điều khiển thủy lực và khí nén	3	25/11/2025	9h30	C506	Trần Sĩ Lâm	
276	KTPM2211	010100138501	39	1-39	Bảo trì phần mềm	3	25/11/2025	13h30	C105	Nguyễn Xuân Hà Giang	
277	KTPM2211	010100138501	39	40-78	Bảo trì phần mềm	3	25/11/2025	13h30	C106	Nguyễn Xuân Hà Giang	
278	NGNA2311	010100265401	33	1-33	Ngữ âm - Âm vị học	3	25/11/2025	13h30	C205	Lê Kinh Quốc	
279	NGNA2311	010100265401	33	34-66	Ngữ âm - Âm vị học	3	25/11/2025	13h30	C206	Lê Kinh Quốc	
280	KETO2311	010100270801	39	1-39	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	25/11/2025	13h30	C305	Nguyễn Cẩm Thanh, Nguyễn Túc Nghi	
281	KETO2311	010100270801	38	40-77	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	25/11/2025	13h30	C306	Nguyễn Cẩm Thanh, Nguyễn Túc Nghi	
282	QLCN2511	010100054702	37	1-37	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	7h30	C105	Nguyễn Chí Tâm	
283	QLCN2511	010100054702	37	38-74	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	7h30	C106	Nguyễn Chí Tâm	
284	KTHC2511	010100054703	32	1-32	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	7h30	C405	Nguyễn Chí Tâm	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
285	KTHC2511	010100054703	31	33-63	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	7h30	C402	Nguyễn Chí Tâm	
286	QLXD2511	010100054706	38	1-38	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	7h30	C205	Phạm Thanh Dư	
287	QLXD2511	010100054706	37	39-75	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	7h30	C206	Phạm Thanh Dư	
288	LQCC2511	010100054709	34	1-34	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	7h30	C109	Nguyễn Đăng Hoa Nghiêm	
289	LQCC2511	010100054709	34	35-68	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	7h30	C108	Nguyễn Đăng Hoa Nghiêm	
290	LQCC2511	010100054709	34	69-102	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	7h30	C107	Nguyễn Đăng Hoa Nghiêm	
291	QTKD2511	010100054711	36	1-36	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	7h30	C209	Nguyễn Chí Tâm	
292	QTKD2511	010100054711	36	37-72	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	7h30	C208	Nguyễn Chí Tâm	
293	QTKD2511	010100054711	36	73-108	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	7h30	C207	Nguyễn Chí Tâm	
294	KETO2511	010100054713	43	1-43	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	7h30	C305	Phạm Thanh Dư	
295	KETO2511	010100054713	42	44-85	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	7h30	C306	Phạm Thanh Dư	
296	CNTT2311	010100188201	32	1-32	Đồ họa máy tính	4	26/11/2025	7h30	C102	Nguyễn Thiện An	
297	CNTT2311	010100188201	32	33-64	Đồ họa máy tính	4	26/11/2025	7h30	C103	Nguyễn Thiện An	
298	CNTT2311	010100188201	32	65-96	Đồ họa máy tính	4	26/11/2025	7h30	C203	Nguyễn Thiện An	
299	NGNA2511	010100247001	41	1-41	Ngữ pháp 1	4	26/11/2025	7h30	C505	Phạm Thị Bích Ngân	
300	NGNA2511	010100247001	40	42-81	Ngữ pháp 1	4	26/11/2025	7h30	C506	Phạm Thị Bích Ngân	
301	KETO2411	010100269501	37	1-37	Chuẩn mực kế toán	4	26/11/2025	7h30	C406	Lưu Phạm Anh Thi	
302	KETO2411	010100269501	36	38-73	Chuẩn mực kế toán	4	26/11/2025	7h30	C606	Lưu Phạm Anh Thi	
303	KTPM2511	010100054704	41	1-41	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	9h30	C105	Trần Thị Hồng Nga	
304	KTPM2511	010100054704	41	42-82	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	9h30	C106	Trần Thị Hồng Nga	
305	CNXD2511	010100054705	36	1-36	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	9h30	C205	Trần Thị Hồng Nga	
306	CNXD2511	010100054705	36	37-72	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	9h30	C206	Trần Thị Hồng Nga	
307	KHMT2511	010100054707	41	1-41	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	9h30	C305	Trần Thị Hồng Nga	
308	KHMT2511	010100054707	41	42-82	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	9h30	C306	Trần Thị Hồng Nga	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
309	KHDL2511	010100054708	37	1-37	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	9h30	C209	Trần Thị Hồng Nga	
310	KHDL2511	010100054708	36	38-73	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	9h30	C208	Trần Thị Hồng Nga	
311	CNTT2511	010100054710	37	1-37	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	9h30	C109	Trần Thị Hồng Nga	
312	CNTT2511	010100054710	37	38-74	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	9h30	C108	Trần Thị Hồng Nga	
313	CNTT2511	010100054710	37	75-111	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	9h30	C107	Trần Thị Hồng Nga	
314	TCNH2511	010100054712	41	1-41	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	9h30	C505	Trần Thị Hồng Nga	
315	TCNH2511	010100054712	40	42-81	Đại số tuyến tính	4	26/11/2025	9h30	C506	Trần Thị Hồng Nga	
316	CNSH2311	010100086301	26	1-26	Công nghệ lên men	4	26/11/2025	9h30	C201	Trần Thị Ngọc Mi, Nguyễn Ngọc Trang	
317	CNSH2311	010100086301	26	27-52	Công nghệ lên men	4	26/11/2025	9h30	C202	Trần Thị Ngọc Mi, Nguyễn Ngọc Trang	
318	HLHK12526	010100170601	27		Cơ học lý thuyết	4	26/11/2025	9h30	C102	Lê Hoàng	
319	CNHH2411	010100278001	31	1-31	Hóa hữu cơ	4	26/11/2025	9h30	C103	Nguyễn Văn Kiệt	
320	CNHH2411	010100278001	30	32-61	Hóa hữu cơ	4	26/11/2025	9h30	C203	Nguyễn Văn Kiệt	
321	CNDT2311	010100080901	36	1-36	Kỹ thuật cảm biến	4	26/11/2025	13h30	C105	Hồ Thế Anh	
322	CNDT2311	010100080901	36	37-72	Kỹ thuật cảm biến	4	26/11/2025	13h30	C106	Hồ Thế Anh	
323	KHMT2211	010100090501	30		Hệ trợ giúp quyết định	4	26/11/2025	13h30	C102	Nguyễn Tấn Phú	
324	KHMT2211	010100090501	30		Hệ trợ giúp quyết định	4	26/11/2025	13h30	C103	Nguyễn Tấn Phú	
325	KHDL2311	010100090502	36		Hệ trợ giúp quyết định	4	26/11/2025	13h30	C205	Lâm Thanh Toàn	
326	KHDL2311	010100090502	35		Hệ trợ giúp quyết định	4	26/11/2025	13h30	C206	Lâm Thanh Toàn	
327	QLCN2211	010100143201	36		Lập và thẩm định dự án đầu tư	4	26/11/2025	13h30	C305	La Bảo Trúc Ly, Ngô Anh Tuấn	
328	QLCN2211	010100143201	35		Lập và thẩm định dự án đầu tư	4	26/11/2025	13h30	C306	La Bảo Trúc Ly, Ngô Anh Tuấn	
329	QLCN2411	010100146501	34		Luật kinh tế	4	26/11/2025	13h30	C405	Nguyễn Văn Tùng, Nguyễn Thị Ngọc	
330	QLCN2411	010100146501	34		Luật kinh tế	4	26/11/2025	13h30	C406	Nguyễn Văn Tùng, Nguyễn Thị Ngọc	
331	TCNH2411	010100146502	40		Luật kinh tế	4	26/11/2025	13h30	C505	Trần Thị Diệp Anh Thư	
332	TCNH2411	010100146502	39		Luật kinh tế	4	26/11/2025	13h30	C506	Trần Thị Diệp Anh Thư	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
333	CNXD2211	010100182601	31		Luật và các văn bản quy phạm pháp luật cho ngành	4	26/11/2025	13h30	C202	Lưu Ngọc Cường, Nguyễn Minh Tân	
334	CNXD2211	010100182601	31		Luật và các văn bản quy phạm pháp luật cho ngành	4	26/11/2025	13h30	C203	Lưu Ngọc Cường, Nguyễn Minh Tân	
335	NGNA2411	010100264401	37		Ngữ âm thực hành 2	4	26/11/2025	13h30	C109	Diệp Bình Nguyên	
336	NGNA2411	010100264402	42		Ngữ âm thực hành 2	4	26/11/2025	13h30	C603 Giảng Đường C	Diệp Bình Nguyên	
337	KTHC2411	010100073601	30	1-30	Kinh tế học đại cương	4	26/11/2025	15h30	C102	Lê Thị Mạnh Hiếu, Nguyễn Thị Thu An	
338	KTHC2411	010100073601	30	31-60	Kinh tế học đại cương	4	26/11/2025	15h30	C103	Lê Thị Mạnh Hiếu, Nguyễn Thị Thu An	
339	LQCC2411	010100073602	33	1-33	Kinh tế học đại cương	4	26/11/2025	15h30	C105	Ngô Anh Tuấn	
340	LQCC2411	010100073602	33	34-66	Kinh tế học đại cương	4	26/11/2025	15h30	C106	Ngô Anh Tuấn	
341	LQCC2411	010100073602	32	67-98	Kinh tế học đại cương	4	26/11/2025	15h30	C206	Ngô Anh Tuấn	
342	QLCN2311	010100073701	32	1-32	Nghiên cứu và phát triển sản phẩm	4	26/11/2025	15h30	C109	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	
343	QLCN2311	010100073701	32	33-64	Nghiên cứu và phát triển sản phẩm	4	26/11/2025	15h30	C108	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	
344	KTHC2311	010100073702	26	1-26	Nghiên cứu và phát triển sản phẩm	4	26/11/2025	15h30	C201	Nguyễn Thị Diễm Phúc	
345	KTHC2311	010100073702	25	27-51	Nghiên cứu và phát triển sản phẩm	4	26/11/2025	15h30	C202	Nguyễn Thị Diễm Phúc	
346	HTTT2411	010100077301	37	1-37	Xác suất và thống kê	4	26/11/2025	15h30	C505	Lý Hồng Hải	
347	HTTT2411	010100077301	36	38-73	Xác suất và thống kê	4	26/11/2025	15h30	C506	Lý Hồng Hải	
348	CNCD2411	010100077302	36	1-36	Xác suất và thống kê	4	26/11/2025	15h30	C205	Nguyễn Phan Tú	
349	CNCD2411	010100077302	35	37-71	Xác suất và thống kê	4	26/11/2025	15h30	C406	Nguyễn Phan Tú	
350	CNDT2211	010100120201	39	1-39	Thiết kế hệ thống điều khiển	4	26/11/2025	15h30	C305	Nguyễn Đình Tứ	
351	CNDT2211	010100120201	38	40-77	Thiết kế hệ thống điều khiển	4	26/11/2025	15h30	C306	Nguyễn Đình Tứ	
352	LUAT2311	010100259901	44	1-44	Công pháp quốc tế	4	26/11/2025	15h30	C603 Giảng Đường C	Trần Thị Như Tâm	
353	LUAT2311	010100259901	44	45-88	Công pháp quốc tế	4	26/11/2025	15h30	HT B	Trần Thị Như Tâm	
354	KTHC2411	010100209601	31	1-31	Tin học căn bản	5	27/11/2025	7h30	C102	Lê Bửu Minh Quân	
355	KTHC2411	010100209601	30	32-61	Tin học căn bản	5	27/11/2025	7h30	C103	Lê Bửu Minh Quân	
356	LQCC2411	010100209602	32	1-32	Tin học căn bản	5	27/11/2025	7h30	C505	Nguyễn Bách Khoa	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
357	LQCC2411	010100209602	32	33-64	Tin học căn bản	5	27/11/2025	7h30	C506	Nguyễn Bách Khoa	
358	LQCC2411	010100209602	32	65-96	Tin học căn bản	5	27/11/2025	7h30	C405	Nguyễn Bách Khoa	
359	QTKD2411	010100209603	32	1-32	Tin học căn bản	5	27/11/2025	7h30	C109	Lê Ngọc Danh	
360	QTKD2411	010100209603	32	33-64	Tin học căn bản	5	27/11/2025	7h30	C108	Lê Ngọc Danh	
361	QTKD2411	010100209603	31	65-95	Tin học căn bản	5	27/11/2025	7h30	C107	Lê Ngọc Danh	
362	LUAT2411	010100209605	37	1-37	Tin học căn bản	5	27/11/2025	7h30	C105	Lưu Nguyễn Anh Thư	
363	LUAT2411	010100209605	37	38-74	Tin học căn bản	5	27/11/2025	7h30	C106	Lưu Nguyễn Anh Thư	
364	TCNH2411	010100209607	40	1-40	Tin học căn bản	5	27/11/2025	7h30	C205	Dương Quang Tùng	
365	TCNH2411	010100209607	40	41-80	Tin học căn bản	5	27/11/2025	7h30	C206	Dương Quang Tùng	
366	KETO2411	010100209608	37	1-37	Tin học căn bản	5	27/11/2025	7h30	C305	Dương Quang Tùng	
367	KETO2411	010100209608	36	38-73	Tin học căn bản	5	27/11/2025	7h30	C306	Dương Quang Tùng	
368	CNHH2311	010100278401	37		Hóa lý 2	5	27/11/2025	7h30	C406	Nguyễn Thị Yến Nhi	
369	CNTT2311	010100285601	24		Máy học ứng dụng	5	27/11/2025	7h30	Phòng máy 1	Nguyễn Trung Kiên, Phan Văn Vện	thi PM
370	CNTT2311	010100285601	24		Máy học ứng dụng	5	27/11/2025	7h30	Phòng máy 2	Nguyễn Trung Kiên, Phan Văn Vện	thi PM
371	CNTT2311	010100285601	23		Máy học ứng dụng	5	27/11/2025	7h30	Phòng máy 3	Nguyễn Trung Kiên, Phan Văn Vện	thi PM
372	CNTT2311	010100285601	23		Máy học ứng dụng	5	27/11/2025	7h30	Phòng máy 4	Nguyễn Trung Kiên, Phan Văn Vện	thi PM
373	KETO2511	010100073401	43	1-43	Quản trị học đại cương	5	27/11/2025	9h30	C106	Nguyễn Bích Ngọc	
374	KETO2511	010100073401	42	44-85	Quản trị học đại cương	5	27/11/2025	9h30	C105	Nguyễn Bích Ngọc	
375	TCNH2511	010100073402	42	1-42	Quản trị học đại cương	5	27/11/2025	9h30	C205	Mai Hoàng Thảo Nguyên	
376	TCNH2511	010100073402	41	43-83	Quản trị học đại cương	5	27/11/2025	9h30	C206	Mai Hoàng Thảo Nguyên	
377	QTKD2511	010100073403	36	1-36	Quản trị học đại cương	5	27/11/2025	9h30	C109	Huỳnh Thanh Nhã, Nguyễn Minh Tân	
378	QTKD2511	010100073403	36	37-72	Quản trị học đại cương	5	27/11/2025	9h30	C108	Huỳnh Thanh Nhã, Nguyễn Minh Tân	
379	QTKD2511	010100073403	35	73-107	Quản trị học đại cương	5	27/11/2025	9h30	C107	Huỳnh Thanh Nhã, Nguyễn Minh Tân	
380	QLCN2511	010100073404	38	1-38	Quản trị học đại cương	5	27/11/2025	9h30	C209	Nguyễn Thị Phương Thảo	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
381	QLCN2511	010100073404	37	39-75	Quản trị học đại cương	5	27/11/2025	9h30	C208	Nguyễn Thị Phương Thảo	
382	CNTP2411	010100084101	26	1-26	Hóa sinh	5	27/11/2025	9h30	C102	Đỗ Đường Phương Thảo, Trần Thị Minh Đức, Trương Hoàng Thảo, Trần Thị Minh Đức, Trương Hoàng Thảo, Trần Thị Minh Đức, Trương Hoàng Thảo, Trần Thị Minh Đức	
383	CNTP2411	010100084101	26	27-52	Hóa sinh	5	27/11/2025	9h30	C103	Đỗ Đường Phương Thảo, Trần Thị Minh Đức, Trương Hoàng Thảo, Trần Thị Minh Đức, Trương Hoàng Thảo, Trần Thị Minh Đức, Trương Hoàng Thảo, Trần Thị Minh Đức	
384	CNTP2411	010100084102	45		Hóa sinh	5	27/11/2025	9h30	C603 Giảng Đường C	Đỗ Đường Phương Thảo, Trần Thị Minh Đức, Trương Hoàng Thảo, Trần Thị Minh Đức, Trương Hoàng Thảo, Trần Thị Minh Đức, Trương Hoàng Thảo, Trần Thị Minh Đức	
385	CNDT2411	010100117801	42	1-42	Kỹ thuật lập trình	5	27/11/2025	9h30	C305	Trần Hoài Tâm	
386	CNDT2411	010100117801	42	43-84	Kỹ thuật lập trình	5	27/11/2025	9h30	C306	Trần Hoài Tâm	
387	LUAT2311	010100262101	35	1-35	Pháp luật về phòng chống tham nhũng	5	27/11/2025	9h30	C406	Lê Hồng Tuyên	
388	LUAT2311	010100262101	34	36-69	Pháp luật về phòng chống tham nhũng	5	27/11/2025	9h30	C606	Lê Hồng Tuyên	
389	HTTT2511	010100299601	36	1-36	Giải tích cho Công nghệ thông tin	5	27/11/2025	9h30	C505	Nguyễn Thị Ngọc Như	
390	HTTT2511	010100299601	36	37-72	Giải tích cho Công nghệ thông tin	5	27/11/2025	9h30	C506	Nguyễn Thị Ngọc Như	
391	KTPM2211	010100092201	39	1-39	Hệ thống thông tin địa lý	5	27/11/2025	13h30	C205	Nguyễn Tấn Phú	
392	KTPM2211	010100092201	38	40-77	Hệ thống thông tin địa lý	5	27/11/2025	13h30	C206	Nguyễn Tấn Phú	
393	KHMT2211	010100092202	29	1-29	Hệ thống thông tin địa lý	5	27/11/2025	13h30	C201	Nguyễn Thúy Anh	
394	KHMT2211	010100092202	28	30-57	Hệ thống thông tin địa lý	5	27/11/2025	13h30	C202	Nguyễn Thúy Anh	
395	HTTT2311	010100092203	34	1-34	Hệ thống thông tin địa lý	5	27/11/2025	13h30	C405	Phạm Yến Nhi	
396	HTTT2311	010100092203	33	35-67	Hệ thống thông tin địa lý	5	27/11/2025	13h30	C406	Phạm Yến Nhi	
397	CNDT2211	010100144001	31	1-31	Điều khiển thông minh	5	27/11/2025	13h30	C102	Nguyễn Lê Thế Duy	
398	CNDT2211	010100144001	31	32-62	Điều khiển thông minh	5	27/11/2025	13h30	C103	Nguyễn Lê Thế Duy	
399	CNCD2311	010100144002	25	1-25	Điều khiển thông minh	5	27/11/2025	13h30	C301	Nguyễn Đình Tứ	
400	CNCD2311	010100144002	25	26-50	Điều khiển thông minh	5	27/11/2025	13h30	C302	Nguyễn Đình Tứ	
401	QLXD2311	010100186501	27	1-27	Máy xây dựng và tổ chức thi công	5	27/11/2025	13h30	C203	Lê Hữu Quốc Phong, Nguyễn Thanh Tuấn	
402	QLXD2311	010100186501	27	28-54	Máy xây dựng và tổ chức thi công	5	27/11/2025	13h30	C303	Lê Hữu Quốc Phong, Nguyễn Thanh Tuấn	
403	KTPM2311	010100214301	38	1-38	Ngôn ngữ mô hình hóa UML	5	27/11/2025	13h30	C305	Phạm Thị Thùy Linh	
404	KTPM2311	010100214301	38	39-76	Ngôn ngữ mô hình hóa UML	5	27/11/2025	13h30	C306	Phạm Thị Thùy Linh	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
405	LUAT2511	010100247101	43	1-43	Lý luận nhà nước và pháp luật	5	27/11/2025	13h30	C106	Trần Thị Như Tâm	
406	LUAT2511	010100247101	43	44-86	Lý luận nhà nước và pháp luật	5	27/11/2025	13h30	C105	Trần Thị Như Tâm	
407	KETO2311	010100271601	37	1-37	Kế toán ngân sách	5	27/11/2025	13h30	C505	Nguyễn Văn Hồng	
408	KETO2311	010100271601	37	38-74	Kế toán ngân sách	5	27/11/2025	13h30	C506	Nguyễn Văn Hồng	
409	CNTP2211	010100087901	40		Luật thực phẩm	5	27/11/2025	15h30	C105	Đoàn Phương Linh	
410	CNTP2211	010100087902	40		Luật thực phẩm	5	27/11/2025	15h30	C106	Đoàn Phương Linh	
411	KHDL2311	010100089701	27		Nhập môn công nghệ phần mềm	5	27/11/2025	15h30	C102	Đinh Thành Nhân	
412	KHDL2311	010100089701	27		Nhập môn công nghệ phần mềm	5	27/11/2025	15h30	C103	Đinh Thành Nhân	
413	KTPM2511	010100089702	41	1-41	Nhập môn công nghệ phần mềm	5	27/11/2025	15h30	C205	Đinh Thành Nhân	
414	KTPM2511	010100089702	41	42-82	Nhập môn công nghệ phần mềm	5	27/11/2025	15h30	C206	Đinh Thành Nhân	
415	QTKD2211	010100236001	43	1-43	Phân tích hoạt động kinh doanh	5	27/11/2025	15h30	C305	Trần Hoàng Khánh Vy	
416	QTKD2211	010100236001	43	44-86	Phân tích hoạt động kinh doanh	5	27/11/2025	15h30	C306	Trần Hoàng Khánh Vy	
417	QLXD2511	010100239301	37	1-37	Nhập môn ngành Xây dựng	5	27/11/2025	15h30	C505	Trần Thị Phương	
418	QLXD2511	010100239301	36	38-73	Nhập môn ngành Xây dựng	5	27/11/2025	15h30	C506	Trần Thị Phương	
419	CNXD2511	010100239302	36	1-36	Nhập môn ngành Xây dựng	5	27/11/2025	15h30	C109	Nguyễn Thị Yến Nhi	
420	CNXD2511	010100239302	36	37-72	Nhập môn ngành Xây dựng	5	27/11/2025	15h30	C108	Nguyễn Thị Yến Nhi	
421	CNHH2511	010100246201	26	1-26	Những nguyên lý hóa học cơ bản	5	27/11/2025	15h30	C201	Nguyễn Thị Như Ý	
422	CNHH2511	010100246201	25	27-51	Những nguyên lý hóa học cơ bản	5	27/11/2025	15h30	C202	Nguyễn Thị Như Ý	
423	CNTP2511	010100053802	32	1-32	Vật lý 1	6	28/11/2025	7h30	C305	Trần Thị Như Băng	
424	CNTP2511	010100053802	32	33-64	Vật lý 1	6	28/11/2025	7h30	C306	Trần Thị Như Băng	
425	CNTP2511	010100053802	31	65-95	Vật lý 1	6	28/11/2025	7h30	C303	Trần Thị Như Băng	
426	CNXD2511	010100053803	39	1-39	Vật lý 1	6	28/11/2025	7h30	C105	Trần Thị Như Băng	
427	CNXD2511	010100053803	38	40-77	Vật lý 1	6	28/11/2025	7h30	C106	Trần Thị Như Băng	
428	QLXD2511	010100053805	39	1-39	Vật lý 1	6	28/11/2025	7h30	C205	Nguyễn Lâm Thụy Dương, Trần Thị Như Băng	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
429	QLXD2511	010100053805	38	40-77	Vật lý 1	6	28/11/2025	7h30	C206	Nguyễn Lâm Thủy Đương, Trần Thị Như Đã	
430	CNHH2511	010100053808	28	1-28	Vật lý 1	6	28/11/2025	7h30	C103	Lương Văn Thông	
431	CNHH2511	010100053808	28	29-56	Vật lý 1	6	28/11/2025	7h30	C203	Lương Văn Thông	
432	CNTT2411	010100239401	25	1-25	Ngôn ngữ lập trình 1	6	28/11/2025	7h30	Phòng máy 1	Nguyễn Duy Khương	thi PM
433	CNTT2411	010100239401	25	26-50	Ngôn ngữ lập trình 1	6	28/11/2025	7h30	Phòng máy 2	Nguyễn Duy Khương	thi PM
434	CNTT2411	010100239401	25	51-75	Ngôn ngữ lập trình 1	6	28/11/2025	7h30	Phòng máy 3	Nguyễn Duy Khương	thi PM
435	CNTT2411	010100239401	25	76-100	Ngôn ngữ lập trình 1	6	28/11/2025	7h30	Phòng máy 4	Nguyễn Duy Khương	thi PM
436	KHDL2511	010100239402	25	1-25	Ngôn ngữ lập trình 1	6	28/11/2025	7h30	Phòng máy 5	Nguyễn Văn Chí	thi PM
437	KHDL2511	010100239402	25	26-50	Ngôn ngữ lập trình 1	6	28/11/2025	7h30	Phòng máy 6	Nguyễn Văn Chí	thi PM
438	KHDL2511	010100239402	24	51-74	Ngôn ngữ lập trình 1	6	28/11/2025	7h30	Phòng máy 9	Nguyễn Văn Chí	thi PM
439	KETO2211	010100270301	21	1-21	Tổ chức thực hiện công tác kế toán	6	28/11/2025	7h30	C101	Trần Quốc Dũng	Van dap
440	KETO2211	010100270301	21		Tổ chức thực hiện công tác kế toán	6	28/11/2025	7h30	C102	Trần Quốc Dũng	Van dap
441	CNTP2311	010100086201	40		Công nghệ sau thu hoạch	6	28/11/2025	9h30	C105	Đinh Hoàng Lan Chi, Trần Diễm Phượng	
442	CNTP2311	010100086202	40		Công nghệ sau thu hoạch	6	28/11/2025	9h30	C106	Đinh Hoàng Lan Chi, Trần Diễm Phượng	
443	CNCD2211	010100119001	31	1-31	Thiết bị và hệ thống tự động	6	28/11/2025	9h30	C205	Đường Khánh Sơn, Võ Thị Phương Loan	
444	CNCD2211	010100119001	30	32-61	Thiết bị và hệ thống tự động	6	28/11/2025	9h30	C206	Đường Khánh Sơn, Võ Thị Phương Loan	
445	CNXD2211	010100186901	30	1-30	Giải pháp nền móng hợp lý	6	28/11/2025	9h30	C201	Hồ Quang Vinh, Trần Thị Phương	
446	CNXD2211	010100186901	29	31-59	Giải pháp nền móng hợp lý	6	28/11/2025	9h30	C202	Hồ Quang Vinh, Trần Thị Phương	
447	QLXD0120	010100237201	1		Lập và thẩm định dự án đầu tư xây dựng	6	28/11/2025	9h30	C203	Lê Thị Ánh Hồng	ghep p.c202
448	KHMT2511	010100239403	28	1-28	Ngôn ngữ lập trình 1	6	28/11/2025	9h30	Phòng máy 1	Nguyễn Trung Kiên	thi PM
449	KHMT2511	010100239403	27	29-55	Ngôn ngữ lập trình 1	6	28/11/2025	9h30	Phòng máy 2	Nguyễn Trung Kiên	thi PM
450	KHMT2511	010100239403	27	56-82	Ngôn ngữ lập trình 1	6	28/11/2025	9h30	Phòng máy 3	Nguyễn Trung Kiên	thi PM
451	KTPM2511	010100239404	28	1-28	Ngôn ngữ lập trình 1	6	28/11/2025	9h30	Phòng máy 4	Trầm Vũ Kiệt	thi PM
452	KTPM2511	010100239404	27	29-55	Ngôn ngữ lập trình 1	6	28/11/2025	9h30	Phòng máy 5	Trầm Vũ Kiệt	thi PM

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
453	KTPM2511	010100239404	27	56-82	Ngôn ngữ lập trình 1	6	28/11/2025	9h30	Phòng máy 6	Trần Vũ Kiệt	thi PM
454	NGNA2411	010100264701	41	1-41	Ngữ pháp 3	6	28/11/2025	9h30	C305	Thái Thị Bích Phượng	
455	NGNA2411	010100264701	40	42-81	Ngữ pháp 3	6	28/11/2025	9h30	C306	Thái Thị Bích Phượng	
456	KETO2211	010100270301	21		Tổ chức thực hiện công tác kế toán	6	28/11/2025	9h30	C102	Trần Quốc Dũng	Van dap
457	KETO2211	010100270301	21	22-42	Tổ chức thực hiện công tác kế toán	6	28/11/2025	9h30	C101	Trần Quốc Dũng	Van dap
458	HTTT2311	010100091901	32	1-32	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL	6	28/11/2025	13h30	C305	Nguyễn Thúy Anh	
459	HTTT2311	010100091901	31	33-63	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL	6	28/11/2025	13h30	C306	Nguyễn Thúy Anh	
460	KTNL2311	010100118001	31	1-31	Kỹ thuật vật liệu điện	6	28/11/2025	13h30	C405	Lê Quốc Khương	
461	KTNL2311	010100118001	31	32-62	Kỹ thuật vật liệu điện	6	28/11/2025	13h30	C406	Lê Quốc Khương	
462	CNDD2311	010100118002	39	1-39	Kỹ thuật vật liệu điện	6	28/11/2025	13h30	C205	Lê Quốc Khương	
463	CNDD2311	010100118002	39	40-78	Kỹ thuật vật liệu điện	6	28/11/2025	13h30	C206	Lê Quốc Khương	
464	CNTP2211	010100199001	40		Enzyme trong công nghệ thực phẩm	6	28/11/2025	13h30	C105	Lê Trí Ân	
465	CNTP2211	010100199002	41		Enzyme trong công nghệ thực phẩm	6	28/11/2025	13h30	C106	Lê Trí Ân	
466	CNCD2311	010100213801	26	1-26	Dung sai và kỹ thuật đo	6	28/11/2025	13h30	C201	Nguyễn Minh Thư	
467	CNCD2311	010100213801	25	27-51	Dung sai và kỹ thuật đo	6	28/11/2025	13h30	C202	Nguyễn Minh Thư	
468	KETO2211	010100270301	20		Tổ chức thực hiện công tác kế toán	6	28/11/2025	13h30	C102	Trần Quốc Dũng	Van dap
469	KETO2211	010100270301	20	43-62	Tổ chức thực hiện công tác kế toán	6	28/11/2025	13h30	C101	Trần Quốc Dũng	Van dap
470	CNTT2311	010100284601	24	1-24	Kiến trúc thông tin	6	28/11/2025	13h30	Phòng máy 1	Trần Thị Thùy Dương	thi PM
471	CNTT2311	010100284601	24	25-48	Kiến trúc thông tin	6	28/11/2025	13h30	Phòng máy 2	Trần Thị Thùy Dương	thi PM
472	CNTT2311	010100284601	23	49-71	Kiến trúc thông tin	6	28/11/2025	13h30	Phòng máy 3	Trần Thị Thùy Dương	thi PM
473	CNTT2311	010100284601	23	72-94	Kiến trúc thông tin	6	28/11/2025	13h30	Phòng máy 4	Trần Thị Thùy Dương	thi PM
474	LQCC2411	010100072601	33	1-33	Quản lý sản xuất	6	28/11/2025	15h30	C109	Nguyễn Thị Diễm Phúc	
475	LQCC2411	010100072601	33	34-66	Quản lý sản xuất	6	28/11/2025	15h30	C108	Nguyễn Thị Diễm Phúc	
476	LQCC2411	010100072601	32	67-98	Quản lý sản xuất	6	28/11/2025	15h30	C107	Nguyễn Thị Diễm Phúc	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
477	CNCD2411	010100078201	36	1-36	Mạch điện tử	6	28/11/2025	15h30	C305	Trần Sĩ Lâm	
478	CNCD2411	010100078201	36	37-72	Mạch điện tử	6	28/11/2025	15h30	C406	Trần Sĩ Lâm	
479	KHDL2311	010100181301	34	1-34	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	6	28/11/2025	15h30	C405	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	
480	KHDL2311	010100181301	34	35-68	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	6	28/11/2025	15h30	C606	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	
481	CNTT2511	010100239701	37	1-37	Ngôn ngữ lập trình 3	6	28/11/2025	15h30	C105	Nguyễn Thúy Anh	
482	CNTT2511	010100239701	37	38-74	Ngôn ngữ lập trình 3	6	28/11/2025	15h30	C106	Nguyễn Thúy Anh	
483	CNTT2511	010100239701	37	75-111	Ngôn ngữ lập trình 3	6	28/11/2025	15h30	C206	Nguyễn Thúy Anh	
484	LUAT2411	010100259201	38	1-38	Luật dân sự 2	6	28/11/2025	15h30	C205	Ngô Thị Mỹ Hạnh	
485	LUAT2411	010100259201	37	39-75	Luật dân sự 2	6	28/11/2025	15h30	C306	Ngô Thị Mỹ Hạnh	
486	KETO2211	010100270301	20		Tổ chức thực hiện công tác kế toán	6	28/11/2025	15h30	C102	Trần Quốc Dũng	Van dap
487	KETO2211	010100270301	20	63-82	Tổ chức thực hiện công tác kế toán	6	28/11/2025	15h30	C101	Trần Quốc Dũng	Van dap
488	TCNH2211	010100273701	40	1-40	Thẩm định tín dụng	6	28/11/2025	15h30	C505	Dương Quang Tùng	
489	TCNH2211	010100273701	39	41-79	Thẩm định tín dụng	6	28/11/2025	15h30	C506	Dương Quang Tùng	
490	CNHH2411	010100071403	24	1-24	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	7h30	C103	Lưu Thu Thủy, Vũ Thúy Đan	
491	CNHH2411	010100071403	24	25-48	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	7h30	C203	Lưu Thu Thủy, Vũ Thúy Đan	
492	KTHC2411	010100071404	24	1-24	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	7h30	C301	Thái Phan Bảo Hân	
493	KTHC2411	010100071404	24	25-48	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	7h30	C303	Thái Phan Bảo Hân	
494	KTPM2411	010100071410	35	1-35	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	7h30	C305	Thái Thị Bích Phượng	
495	KTPM2411	010100071410	35	36-70	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	7h30	C306	Thái Thị Bích Phượng	
496	CNDT2411	010100071413	40		Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	7h30	C406	Thái Thị Bích Phượng	
497	CNDD2411	010100071415	24	1-24	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	7h30	C201	Thái Thị Bích Phượng	
498	CNDD2411	010100071415	23	25-47	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	7h30	C202	Thái Thị Bích Phượng	
499	LUAT2411	010100071416	33	1-33	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	7h30	C405	Vũ Thúy Đan	
500	LUAT2411	010100071416	32	34-65	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	7h30	C606	Vũ Thúy Đan	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
501	CNTP2411	010100071418	45		Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	7h30	C206	Thái Phan Bảo Hân	
502	LQCC2411	010100071419	45		Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	7h30	C603 Giảng Đường C	Trần Thiện Quỳnh Trân	
503	CNTT2411	010100071421	43		Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	7h30	C205	Trần Thiện Quỳnh Trân	
504	KTNL2411	010100071427	36		Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	7h30	C505	Trần Thiện Quỳnh Trân	
505	CNSH2411	010100071402	26	1-26	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	9h30	C201	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	
506	CNSH2411	010100071402	25	27-51	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	9h30	C203	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	
507	LQCC2411	010100071405	44		Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	9h30	C206	Phạm Thị Bích Ngân	
508	QLCN2411	010100071406	30	1-30	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	9h30	C301	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	
509	QLCN2411	010100071406	29	31-59	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	9h30	C303	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	
510	KHDL2411	010100071408	27	1-27	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	9h30	C103	Phạm Thị Bích Ngân	
511	KHDL2411	010100071408	27	28-54	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	9h30	C401	Phạm Thị Bích Ngân	
512	KHMT2411	010100071411	31	1-31	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	9h30	C606	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	
513	KHMT2411	010100071411	30	32-61	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	9h30	C202	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	
514	CNCD2411	010100071414	32	1-32	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	9h30	C405	Lê Kinh Quốc	
515	CNCD2411	010100071414	32	33-64	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	9h30	C406	Lê Kinh Quốc	
516	QTKD2411	010100071420	45		Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	9h30	C603 Giảng Đường C	Kim Thanh Tuyên	
517	KETO2411	010100071424	35	1-35	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	9h30	C305	Lê Kinh Quốc	
518	KETO2411	010100071424	35	36-70	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	9h30	C306	Lê Kinh Quốc	
519	QLXD2411	010100071425	31	1-31	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	9h30	C205	Kim Thanh Tuyên	
520	QLXD2411	010100071425	30	32-61	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	9h30	C505	Kim Thanh Tuyên	
521	CNTP2411	010100071401	26	1-26	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	13h30	C103	Huỳnh Tố Uyên	
522	CNTP2411	010100071401	26	27-52	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	13h30	C203	Huỳnh Tố Uyên	
523	QTKD2411	010100071407	23	1-23	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	13h30	C301	Lê Huỳnh Thảo Trúc	
524	QTKD2411	010100071407	23	24-46	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	13h30	C303	Lê Huỳnh Thảo Trúc	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
525	HTTT2411	010100071409	31	1-31	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	13h30	C405	Diệp Bình Nguyên	
526	HTTT2411	010100071409	31	32-62	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	13h30	C406	Diệp Bình Nguyên	
527	CNTT2411	010100071412	23	1-23	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	13h30	C201	Lê Huỳnh Thảo Trúc	
528	CNTT2411	010100071412	23	24-46	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	13h30	C202	Lê Huỳnh Thảo Trúc	
529	CNDD2412	010100071417	37		Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	13h30	C205	Diệp Bình Nguyên	
530	CNDT2411	010100071422	39		Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	13h30	C206	Huỳnh Tố Uyên	
531	TCNH2411	010100071423	38	1-38	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	13h30	C305	Lê Huỳnh Thảo Trúc	
532	TCNH2411	010100071423	37	39-75	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	13h30	C306	Lê Huỳnh Thảo Trúc	
533	CNXD2411	010100071426	31	1-31	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	13h30	C505	Huỳnh Tố Uyên	
534	CNXD2411	010100071426	30	32-61	Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	13h30	C401	Huỳnh Tố Uyên	
535	LUAT2411	010100071428	45		Anh văn căn bản 3	7	29/11/2025	13h30	C603 Giảng Đường C	Diệp Bình Nguyên	
536	KTHC2211	010100075001	40		Quy hoạch công nghiệp	7	29/11/2025	15h30	C205	Đinh Thị Kiều Oanh	
537	KHMT2311	010100092701	24	1-24	Xử lý ảnh và thị giác máy tính	7	29/11/2025	15h30	Phòng máy 1	Nguyễn Trung Kiên	thi PM
538	KHMT2311	010100092701	24	25-48	Xử lý ảnh và thị giác máy tính	7	29/11/2025	15h30	Phòng máy 2	Nguyễn Trung Kiên	thi PM
539	KHMT2311	010100092701	24	49-72	Xử lý ảnh và thị giác máy tính	7	29/11/2025	15h30	Phòng máy 3	Nguyễn Trung Kiên	thi PM
540	CNXD2211	010100184301	31	1-31	Quản lý an toàn xây dựng	7	29/11/2025	15h30	C301	Hồ Quang Vinh, Trần Thị Phương	
541	CNXD2211	010100184301	30	32-61	Quản lý an toàn xây dựng	7	29/11/2025	15h30	C303	Hồ Quang Vinh, Trần Thị Phương	
542	KTNL2211	010100252301	30	1-30	Xử lý tín hiệu số	7	29/11/2025	15h30	C201	Dương Ngọc Đoàn	
543	KTNL2211	010100252301	29	31-59	Xử lý tín hiệu số	7	29/11/2025	15h30	C202	Dương Ngọc Đoàn	
544	HTTT2211	010100253501	29	1-29	Blockchain căn bản	7	29/11/2025	15h30	C103	Võ Thanh Vinh	
545	HTTT2211	010100253501	29	30-58	Blockchain căn bản	7	29/11/2025	15h30	C203	Võ Thanh Vinh	
546	CNTT2211	010100253502	37	1-37	Blockchain căn bản	7	29/11/2025	15h30	C305	Võ Thanh Vinh	
547	CNTT2211	010100253502	37	38-74	Blockchain căn bản	7	29/11/2025	15h30	C306	Võ Thanh Vinh	
548	LUAT2411	010100290116	31	1-31	Nhật ngữ căn bản 3	7	29/11/2025	15h30	C206	Võ Minh Đức	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
549	LUAT2411	010100290116	31	32-62	Nhật ngữ căn bản 3	7	29/11/2025	15h30	C401	Võ Minh Đức	
550	NGNA2311	010100290120	34	1-34	Nhật ngữ căn bản 3	7	29/11/2025	15h30	C405	Võ Minh Đức	
551	NGNA2311	010100290120	33	35-67	Nhật ngữ căn bản 3	7	29/11/2025	15h30	C406	Võ Minh Đức	
552	CNHH2511	010100169901	28	1-28	Giải tích 1	2	01/12/2025	13h30	C102	Lý Hồng Hải	
553	CNHH2511	010100169901	27	29-55	Giải tích 1	2	01/12/2025	13h30	C103	Lý Hồng Hải	
554	KTNL2511	010100169902	28	1-28	Giải tích 1	2	01/12/2025	13h30	C201	Lý Hồng Hải	
555	KTNL2511	010100169902	27	29-55	Giải tích 1	2	01/12/2025	13h30	C202	Lý Hồng Hải	
556	CNSH2511	010100169903	31	1-31	Giải tích 1	2	01/12/2025	13h30	C203	Nguyễn Thị Ngọc Như	
557	CNSH2511	010100169903	30	32-61	Giải tích 1	2	01/12/2025	13h30	C303	Nguyễn Thị Ngọc Như	
558	CNCD2511	010100169904	38	1-38	Giải tích 1	2	01/12/2025	13h30	C505	Lê Anh Xuân	
559	CNCD2511	010100169904	38	39-76	Giải tích 1	2	01/12/2025	13h30	C506	Lê Anh Xuân	
560	CNDT2511	010100169906	32	1-32	Giải tích 1	2	01/12/2025	13h30	C305	Nguyễn Thị Ngọc Như	
561	CNDT2511	010100169906	31	33-63	Giải tích 1	2	01/12/2025	13h30	C405	Nguyễn Thị Ngọc Như	
562	CNDT2511	010100169906	31	64-94	Giải tích 1	2	01/12/2025	13h30	C406	Nguyễn Thị Ngọc Như	
563	CNDD2511	010100169907	39	1-39	Giải tích 1	2	01/12/2025	13h30	C105	Lê Anh Xuân	
564	CNDD2511	010100169907	38	40-77	Giải tích 1	2	01/12/2025	13h30	C106	Lê Anh Xuân	
565	CNDD2511	010100169907	38	78-115	Giải tích 1	2	01/12/2025	13h30	C206	Lê Anh Xuân	
566	KHDL2311	010100212101	39	1-39	Điện toán đám mây	2	01/12/2025	13h30	C205	Đặng Trung Tín	
567	KHDL2311	010100212101	38	40-77	Điện toán đám mây	2	01/12/2025	13h30	C306	Đặng Trung Tín	
568	KHMT2511	010100239501	31	1-31	Nhập môn khoa học máy tính	2	01/12/2025	13h30	C501	Hà Lê Ngọc Dung	
569	KHMT2511	010100239501	31	32-62	Nhập môn khoa học máy tính	2	01/12/2025	13h30	C502	Hà Lê Ngọc Dung	
570	KHMT2511	010100239501	30	63-92	Nhập môn khoa học máy tính	2	01/12/2025	13h30	C503	Hà Lê Ngọc Dung	
571	KTNL2311	010100078701	29	1-29	Kỹ thuật đo điện và xử lý số liệu đo	2	01/12/2025	15h30	C102	Trần Hữu Tính	
572	KTNL2311	010100078701	28	30-57	Kỹ thuật đo điện và xử lý số liệu đo	2	01/12/2025	15h30	C103	Trần Hữu Tính	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
573	CNTP2311	010100085701	39		Phân tích thực phẩm	2	01/12/2025	15h30	C505	Đinh Hoàng Lan Chi, Nguyễn Hồng Xuân	
574	CNTP2311	010100085702	40		Phân tích thực phẩm	2	01/12/2025	15h30	C506	Đinh Hoàng Lan Chi, Nguyễn Hồng Xuân	
575	CNHH2311	010100233701	35	1-35	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	01/12/2025	15h30	C109	Phạm Thị Huệ	
576	CNHH2311	010100233701	34	106-139	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	01/12/2025	15h30	C209	Phạm Thị Huệ	
577	CNHH2311	010100233701	35	36-70	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	01/12/2025	15h30	C108	Phạm Thị Huệ	
578	CNHH2311	010100233701	35	71-105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	01/12/2025	15h30	C107	Phạm Thị Huệ	
579	LUAT2411	010100258301	42	1-42	Luật lao động	2	01/12/2025	15h30	C205	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	
580	LUAT2411	010100258301	42	43-84	Luật lao động	2	01/12/2025	15h30	C206	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	
581	NGNA2511	010100264301	40		Ngữ âm thực hành 1	2	01/12/2025	15h30	C305	Lê Kinh Quốc	
582	NGNA2511	010100264302	40		Ngữ âm thực hành 1	2	01/12/2025	15h30	C306	Lê Kinh Quốc	
583	TCNH2411	010100268001	44	1-44	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	01/12/2025	15h30	HT B	Nguyễn Thị Ngọc Anh	
584	TCNH2411	010100268001	44	45-88	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	01/12/2025	15h30	C603 Giảng Đường C	Nguyễn Thị Ngọc Anh	
585	KETO2411	010100268002	41	1-41	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	01/12/2025	15h30	C105	Trần Quốc Dũng	
586	KETO2411	010100268002	41	42-82	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	01/12/2025	15h30	C106	Trần Quốc Dũng	
587	QTKD2511	010100053301	36	1-36	Pháp luật đại cương	3	02/12/2025	7h30	C109	Tô Kim Dung	
588	QTKD2511	010100053301	36	37-72	Pháp luật đại cương	3	02/12/2025	7h30	C107	Tô Kim Dung	
589	QTKD2511	010100053301	35	73-107	Pháp luật đại cương	3	02/12/2025	7h30	C108	Tô Kim Dung	
590	LQCC2511	010100053302	34	1-34	Pháp luật đại cương	3	02/12/2025	7h30	C209	Lê Hồng Tuyên	
591	LQCC2511	010100053302	34	35-68	Pháp luật đại cương	3	02/12/2025	7h30	C208	Lê Hồng Tuyên	
592	LQCC2511	010100053302	34	69-102	Pháp luật đại cương	3	02/12/2025	7h30	C207	Lê Hồng Tuyên	
593	KTHC2511	010100053303	31	1-31	Pháp luật đại cương	3	02/12/2025	7h30	C102	Lê Ngọc Thành	
594	KTHC2511	010100053303	31	32-62	Pháp luật đại cương	3	02/12/2025	7h30	C103	Lê Ngọc Thành	
595	QLCN2511	010100053304	37	1-37	Pháp luật đại cương	3	02/12/2025	7h30	C505	Huỳnh Thị Thu Oanh	
596	QLCN2511	010100053304	36	38-73	Pháp luật đại cương	3	02/12/2025	7h30	C506	Huỳnh Thị Thu Oanh	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
597	CNTP2511	010100053305	32	1-32	Pháp luật đại cương	3	02/12/2025	7h30	C301	NGUYỄN HUỖNH KHUYNH	
598	CNTP2511	010100053305	31	33-63	Pháp luật đại cương	3	02/12/2025	7h30	C302	NGUYỄN HUỖNH KHUYNH	
599	CNTP2511	010100053305	31	64-94	Pháp luật đại cương	3	02/12/2025	7h30	C303	NGUYỄN HUỖNH KHUYNH	
600	NGNA2511	010100053306	41	1-41	Pháp luật đại cương	3	02/12/2025	7h30	C305	Ngô Thị Mỹ Hạnh	
601	NGNA2511	010100053306	40	42-81	Pháp luật đại cương	3	02/12/2025	7h30	C306	Ngô Thị Mỹ Hạnh	
602	TCNH2511	010100053307	41	1-41	Pháp luật đại cương	3	02/12/2025	7h30	C205	Nguyễn Đoàn Kim Thoại	
603	TCNH2511	010100053307	40	42-81	Pháp luật đại cương	3	02/12/2025	7h30	C206	Nguyễn Đoàn Kim Thoại	
604	KETO2511	010100053308	43	1-43	Pháp luật đại cương	3	02/12/2025	7h30	C105	Lê Hồng Tuyên	
605	KETO2511	010100053308	42	44-85	Pháp luật đại cương	3	02/12/2025	7h30	C106	Lê Hồng Tuyên	
606	CNDD2311	010100079501	41	1-41	Khí cụ điện	3	02/12/2025	9h30	C105	Hồ Việt Thống	
607	CNDD2311	010100079501	40	42-81	Khí cụ điện	3	02/12/2025	9h30	C106	Hồ Việt Thống	
608	KTPM2311	010100138201	40	1-40	Kiến trúc phần mềm	3	02/12/2025	9h30	C205	Phan Huyền Trang	
609	KTPM2311	010100138201	39	41-79	Kiến trúc phần mềm	3	02/12/2025	9h30	C206	Phan Huyền Trang	
610	CNCD2211	010100174901	27	1-27	Nhiệt động lực học và truyền nhiệt	3	02/12/2025	9h30	C102	Nguyễn Thị Thúy Hồng	
611	CNCD2211	010100174901	27	28-54	Nhiệt động lực học và truyền nhiệt	3	02/12/2025	9h30	C103	Nguyễn Thị Thúy Hồng	
612	CNSH2511	010100214901	32	1-32	Hóa học 2	3	02/12/2025	9h30	C202	Nguyễn Thị Như Ý	
613	CNSH2511	010100214901	32	33-64	Hóa học 2	3	02/12/2025	9h30	C203	Nguyễn Thị Như Ý	
614	HLHK12526	010100269801	28		Kế toán tài chính 1	3	02/12/2025	9h30	C201	Trần Quốc Dũng	
615	CNHH2411	010100278201	41	1-41	Cân bằng vật chất và năng lượng	3	02/12/2025	9h30	C305	Lư Văn Lil, Trần Bá Luân	
616	CNHH2411	010100278201	41	42-82	Cân bằng vật chất và năng lượng	3	02/12/2025	9h30	C306	Lư Văn Lil, Trần Bá Luân	
617	HTTT2411	010100089501	23	1-23	Lập trình hướng đối tượng	3	02/12/2025	13h30	Phòng máy 1	Nguyễn Văn Cường	PM
618	HTTT2411	010100089501	23	24-46	Lập trình hướng đối tượng	3	02/12/2025	13h30	Phòng máy 2	Nguyễn Văn Cường	PM
619	HTTT2411	010100089501	23	47-69	Lập trình hướng đối tượng	3	02/12/2025	13h30	Phòng máy 3	Nguyễn Văn Cường	PM
620	KHMT2411	010100089502	26	1-26	Lập trình hướng đối tượng	3	02/12/2025	13h30	Phòng máy 4	Nguyễn Văn Cường	PM

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
621	KHMT2411	010100089502	25	27-51	Lập trình hướng đối tượng	3	02/12/2025	13h30	Phòng máy 5	Nguyễn Văn Cường	PM
622	KHMT2411	010100089502	25	52-76	Lập trình hướng đối tượng	3	02/12/2025	13h30	Phòng máy 6	Nguyễn Văn Cường	PM
623	QLCN2411	010100174201	35	1-35	Vẽ kỹ thuật	3	02/12/2025	13h30	C105	Trần Ngọc Liên	
624	QLCN2411	010100174201	34	36-69	Vẽ kỹ thuật	3	02/12/2025	13h30	C106	Trần Ngọc Liên	
625	CNCD2411	010100174202	37	1-37	Vẽ kỹ thuật	3	02/12/2025	13h30	C305	Nguyễn Minh Thư	
626	CNCD2411	010100174202	36	38-73	Vẽ kỹ thuật	3	02/12/2025	13h30	C306	Nguyễn Minh Thư	
627	CNDD2211	010100081501	36	1-36	Hệ thống điều khiển số	3	02/12/2025	15h30	C105	Dương Ngọc Đoàn	
628	CNDD2211	010100081501	35	37-71	Hệ thống điều khiển số	3	02/12/2025	15h30	C106	Dương Ngọc Đoàn	
629	CNTT2411	010100089503	24	1-24	Lập trình hướng đối tượng	3	02/12/2025	15h30	Phòng máy 1	Nguyễn Văn Cường	PM
630	CNTT2411	010100089503	24	25-48	Lập trình hướng đối tượng	3	02/12/2025	15h30	Phòng máy 2	Nguyễn Văn Cường	PM
631	CNTT2411	010100089503	24	49-72	Lập trình hướng đối tượng	3	02/12/2025	15h30	Phòng máy 3	Nguyễn Văn Cường	PM
632	CNTT2411	010100089503	24	73-96	Lập trình hướng đối tượng	3	02/12/2025	15h30	Phòng máy 4	Nguyễn Văn Cường	PM
633	CNDT2211	010100143901	32	1-32	Mạng truyền thông công nghiệp	3	02/12/2025	15h30	C405	Hồ Thế Anh	
634	CNDT2211	010100143901	31	33-63	Mạng truyền thông công nghiệp	3	02/12/2025	15h30	C406	Hồ Thế Anh	
635	LUAT2511	010100247201	43	1-43	Lịch sử các học thuyết pháp lý	3	02/12/2025	15h30	C205	Ngô Thị Mỹ Hạnh	
636	LUAT2511	010100247201	43	44-86	Lịch sử các học thuyết pháp lý	3	02/12/2025	15h30	C206	Ngô Thị Mỹ Hạnh	
637	LUAT2411	010100259301	36	1-36	Luật hình sự 2	3	02/12/2025	15h30	C305	Lý Thị Tú Uyên	
638	LUAT2411	010100259301	36	37-72	Luật hình sự 2	3	02/12/2025	15h30	C306	Lý Thị Tú Uyên	
639	HTTT2411	010100089401	35	1-35	Cơ sở dữ liệu	4	03/12/2025	7h30	C406	Nguyễn Trung Việt	
640	HTTT2411	010100089401	34	36-69	Cơ sở dữ liệu	4	03/12/2025	7h30	C606	Nguyễn Trung Việt	
641	KTPM2411	010100089402	40	1-40	Cơ sở dữ liệu	4	03/12/2025	7h30	C105	Phạm Yến Nhi	
642	KTPM2411	010100089402	40	41-80	Cơ sở dữ liệu	4	03/12/2025	7h30	C106	Phạm Yến Nhi	
643	KHMT2411	010100089403	38	1-38	Cơ sở dữ liệu	4	03/12/2025	7h30	C305	Nguyễn Trung Việt	
644	KHMT2411	010100089403	37	39-75	Cơ sở dữ liệu	4	03/12/2025	7h30	C306	Nguyễn Trung Việt	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
645	CNTT2411	010100089404	32	1-32	Cơ sở dữ liệu	4	03/12/2025	7h30	C109	Phạm Yến Nhi	
646	CNTT2411	010100089404	32	33-64	Cơ sở dữ liệu	4	03/12/2025	7h30	C108	Phạm Yến Nhi	
647	CNTT2411	010100089404	32	65-96	Cơ sở dữ liệu	4	03/12/2025	7h30	C107	Phạm Yến Nhi	
648	LUAT2511	010100287001	39	1-39	Nhật ngữ căn bản 1	4	03/12/2025	7h30	C205	Võ Minh Đức	
649	LUAT2511	010100287001	39	40-78	Nhật ngữ căn bản 1	4	03/12/2025	7h30	C206	Võ Minh Đức	
650	LUAT2511	010100287002	37	1-37	Nhật ngữ căn bản 1	4	03/12/2025	7h30	C505		
651	LUAT2511	010100287002	36	38-73	Nhật ngữ căn bản 1	4	03/12/2025	7h30	C506		
652	CNDD2412	010100073202	26	1-26	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4	03/12/2025	9h30	C102	Nguyễn Trúc Anh	
653	CNDD2412	010100073202	26	27-52	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4	03/12/2025	9h30	C103	Nguyễn Trúc Anh	
654	CNDD2411	010100073203	27	1-27	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4	03/12/2025	9h30	C201	Nguyễn Trúc Anh	
655	CNDD2411	010100073203	26	28-53	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4	03/12/2025	9h30	C202	Nguyễn Trúc Anh	
656	KTNL2411	010100073204	39		Phương pháp nghiên cứu khoa học	4	03/12/2025	9h30	C105	Trần Quốc Dũng	
657	CDT0121	010100146101	13		Thị giác máy tính	4	03/12/2025	9h30	C303	Phó Hoàng Linh	
658	LUAT2211	010100260901	24	1-24	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	4	03/12/2025	9h30	C301	ĐẶNG HOÀNG MINH	
659	LUAT2211	010100260901	24	25-48	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	4	03/12/2025	9h30	C302	ĐẶNG HOÀNG MINH	
660	QTKD2211	010100268901	30	1-30	Quản trị dự án	4	03/12/2025	9h30	C205	Huỳnh Văn Tùng, Ngô Anh Tuấn	
661	QTKD2211	010100268901	30	31-60	Quản trị dự án	4	03/12/2025	9h30	C206	Huỳnh Văn Tùng, Ngô Anh Tuấn	
662	QTKD2211	010100268901	29	61-89	Quản trị dự án	4	03/12/2025	9h30	C203	Huỳnh Văn Tùng, Ngô Anh Tuấn	
663	CNCD2311	010100080501	26	1-26	Vi điều khiển	4	03/12/2025	13h30	C201	Đường Khánh Sơn, Trần Thị Thanh Thảo	
664	CNCD2311	010100080501	25	27-51	Vi điều khiển	4	03/12/2025	13h30	C202	Đường Khánh Sơn, Trần Thị Thanh Thảo	
665	CNDD2311	010100080502	39		Vi điều khiển	4	03/12/2025	13h30	C105	Đường Khánh Sơn	
666	CNDD2311	010100080502	39		Vi điều khiển	4	03/12/2025	13h30	C106	Đường Khánh Sơn	
667	NGNA2511	010100246901	40		Nghe - Nói 1	4	03/12/2025	13h30	C205	Trần Thị Cẩm Nang	
668	NGNA2511	010100246902	41		Nghe - Nói 1	4	03/12/2025	13h30	C206	Trần Thị Cẩm Nang	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
669	KHDL2211	010100254001	27	1-27	Máy học trên nền tảng điện toán đám mây	4	03/12/2025	13h30	C102	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	
670	KHDL2211	010100254001	26	28-53	Máy học trên nền tảng điện toán đám mây	4	03/12/2025	13h30	C103	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	
671	TCNH2211	010100271401	40	1-40	Thiết lập, phân tích và thẩm định dự án đầu tư	4	03/12/2025	13h30	C305	Lê Bửu Minh Quân	
672	TCNH2211	010100271401	39	41-79	Thiết lập, phân tích và thẩm định dự án đầu tư	4	03/12/2025	13h30	C306	Lê Bửu Minh Quân	
673	LQCC2411	010100053501	33	1-33	Kỹ năng giao tiếp	4	03/12/2025	15h30	C405	Lê Thị Thơ, Nguyễn Minh Tuấn	
674	LQCC2411	010100053501	33	34-66	Kỹ năng giao tiếp	4	03/12/2025	15h30	C406	Lê Thị Thơ, Nguyễn Minh Tuấn	
675	LQCC2411	010100053501	32	67-98	Kỹ năng giao tiếp	4	03/12/2025	15h30	C506	Lê Thị Thơ, Nguyễn Minh Tuấn	
676	CNDD2511	010100233320	42	1-42	Triết học Mác - Lênin	4	03/12/2025	15h30	C105	Lê Ngọc Triết	
677	CNDD2511	010100233320	41	126-166	Triết học Mác - Lênin	4	03/12/2025	15h30	C206	Lê Ngọc Triết	
678	CNDD2511	010100233320	42	43-84	Triết học Mác - Lênin	4	03/12/2025	15h30	C106	Lê Ngọc Triết	
679	CNDD2511	010100233320	41	85-125	Triết học Mác - Lênin	4	03/12/2025	15h30	C205	Lê Ngọc Triết	
680	HTTT2211	010100253301	30	1-30	Phát triển ứng dụng IoT	4	03/12/2025	15h30	C102	Nguyễn Đình Tứ, Võ Thị Phương Loan	
681	HTTT2211	010100253301	30	31-60	Phát triển ứng dụng IoT	4	03/12/2025	15h30	C103	Nguyễn Đình Tứ, Võ Thị Phương Loan	
682	CNTT2211	010100253302	37	1-37	Phát triển ứng dụng IoT	4	03/12/2025	15h30	C305	Nguyễn Đình Tứ, Võ Thị Phương Loan	
683	CNTT2211	010100253302	37	38-74	Phát triển ứng dụng IoT	4	03/12/2025	15h30	C306	Nguyễn Đình Tứ, Võ Thị Phương Loan	
684	CNCD2511	010100053601	31	1-31	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	7h30	C305	Châu Miêu Thanh, Nguyễn Thị Yên	
685	CNCD2511	010100053601	30	32-61	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	7h30	C401	Châu Miêu Thanh, Nguyễn Thị Yên	
686	CNDD2511	010100053602	26	1-26	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	7h30	C203	Châu Miêu Thanh, Nguyễn Thị Yên	
687	CNDD2511	010100053602	25	27-51	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	7h30	C303	Châu Miêu Thanh, Nguyễn Thị Yên	
688	CNDT2511	010100053603	43		Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	7h30	C106	Châu Miêu Huỳnh Hồng Huyền	
689	CNTT2511	010100053607	26	1-26	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	7h30	C301	Đặng Thị Bảo Dung, Lê Văn Lành	
690	CNTT2511	010100053607	26	27-52	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	7h30	C302	Đặng Thị Bảo Dung, Lê Văn Lành	
691	KHMT2511	010100053612	38		Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	7h30	C306	Huỳnh Tố Uyên	
692	LQCC2511	010100053616	24	1-24	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	7h30	C201	Đặng Thị Bảo Dung, Lê Văn Lành	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
693	LQCC2511	010100053616	23	25-47	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	7h30	C202	Đặng Thị Bảo Dung, Lê Văn Lành	
694	QLXD2511	010100053619	35	1-35	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	7h30	C505	Huỳnh Tố Uyên	
695	QLXD2511	010100053619	35	36-70	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	7h30	C506	Huỳnh Tố Uyên	
696	KETO2511	010100053622	41		Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	7h30	C105	Đặng Thị Bảo Dung, Lê Văn Lành	
697	CNDT2511	010100053627	38		Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	7h30	C205	Châu Miêu Thanh, Nguyễn Thị Yên Chi	
698	CNTP2511	010100053628	44		Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	7h30	C206	Huỳnh Hồng Huyền	
699	CNDD2511	010100053630	23	1-23	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	7h30	C102	Huỳnh Hồng Huyền	
700	CNDD2511	010100053630	23	24-46	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	7h30	C103	Huỳnh Hồng Huyền	
701	CNHH2511	010100053604	24	1-24	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	9h30	C102	Tạ Thành Nam	
702	CNHH2511	010100053604	23	25-47	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	9h30	C103	Tạ Thành Nam	
703	CNSH2511	010100053605	27	1-27	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	9h30	C505	Thái Phan Bảo Hân	
704	CNSH2511	010100053605	27	28-54	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	9h30	C506	Thái Phan Bảo Hân	
705	KETO2511	010100053610	38		Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	9h30	C105	Hồ Thị Lan Anh	
706	KHDL2511	010100053611	31	1-31	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	9h30	C405	Thái Phan Bảo Hân	
707	KHDL2511	010100053611	31	32-62	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	9h30	C406	Thái Phan Bảo Hân	
708	KTHC2511	010100053613	27	1-27	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	9h30	C202	Thái Phan Bảo Hân	
709	KTHC2511	010100053613	27	28-54	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	9h30	C203	Thái Phan Bảo Hân	
710	KTNL2511	010100053614	24	1-24	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	9h30	C301	Tạ Thành Nam	
711	KTNL2511	010100053614	23	25-47	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	9h30	C302	Tạ Thành Nam	
712	KTPM2511	010100053615	38		Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	9h30	C305	Lưu Thu Thủy	
713	LUAT2511	010100053617	38		Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	9h30	C306	Tạ Thành Nam	
714	QLCN2511	010100053618	33	1-33	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	9h30	C205	Ngô Uyên Phương	
715	QLCN2511	010100053618	32	34-65	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	9h30	C206	Ngô Uyên Phương	
716	QTKD2511	010100053620	44		Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	9h30	C603 Giảng Đường C	Ngô Uyên Phương	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng Thi	Giảng viên giảng dạy	Ghi Chú
717	TCNH2511	010100053626	37		Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	9h30	C106	Ngô Uyên Phương	
718	CNTP2511	010100053606	40		Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	13h30	C105	Lê Kinh Quốc	
719	CNXD2511	010100053608	30	1-30	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	13h30	C102	Trần Thiện Quỳnh Trân	
720	CNXD2511	010100053608	29	31-59	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	13h30	C103	Trần Thiện Quỳnh Trân	
721	HTTT2511	010100053609	33	1-33	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	13h30	C305	Nguyễn Thị Trâm Anh	
722	HTTT2511	010100053609	33	34-66	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	13h30	C306	Nguyễn Thị Trâm Anh	
723	TCNH2511	010100053621	38		Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	13h30	C106	Phạm Thị Bích Ngân	
724	KHMT2511	010100053623	34		Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	13h30	C406	Vũ Thúy Đan	
725	KTPM2511	010100053624	37		Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	13h30	C205	Trần Thị Cẩm Nang	
726	LUAT2511	010100053625	36		Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	13h30	C206	Thái Thị Bích Phượng	
727	CNTT2511	010100053629	25	1-25	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	13h30	C201	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	
728	CNTT2511	010100053629	25	26-50	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	13h30	C202	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	
729	LQCC2511	010100053631	24	1-24	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	13h30	C203	Phạm Thị Bích Ngân	
730	LQCC2511	010100053631	23	25-47	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	13h30	C303	Phạm Thị Bích Ngân	
731	QTKD2511	010100053632	25	1-25	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	13h30	C301	Lê Huỳnh Thảo Trúc	
732	QTKD2511	010100053632	25	26-50	Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	13h30	C302	Lê Huỳnh Thảo Trúc	
733	LUAT2511	010100053633	31		Anh văn căn bản 1	5	04/12/2025	13h30	C401	Diệp Bình Nguyên	

Cần Thơ, ngày 17 tháng 10 năm 2025


KÊ HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Trương Minh Nhật Quang